

**HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**  
**SECURITIES TRADING ACCOUNT OPENING CONTRACT**  
(Dành cho Khách Hàng là tổ chức, cá nhân nước ngoài)  
(For foreign individual and institutional clients)

Số HĐ/ Contract No.: 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

**THÔNG TIN TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG****CLIENT'S ACCOUNT INFORMATION**

Hôm nay, ngày ...../ ...../ ....., chúng tôi gồm:

Today, on ...../ ...../ , we are:

**1. KHÁCH HÀNG/ CLIENT**

| KHÁCH HÀNG/ CLIENT   |                                  |                                  |
|--|----------------------------------|----------------------------------|
| Tên Khách hàng/ <i>Name</i> :  |                                  |                                  |
| Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i> :  |                                  |                                  |
| Điện thoại/ <i>Moblie phone</i> :  | Email:                           |                                  |
| <b>Chỉ áp dụng cho Khách hàng cá nhân/ For foreign individual client</b>       |                                  |                                  |
| Ngày sinh/ <i>Date of birth</i> :  | Quốc tịch/ <i>Nationality</i> :  | Giới tính/ <i>Gender</i> :       |
| Số Hộ chiếu/ <i>Passport No.</i> :   | Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> : | Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> : |
| Nghề nghiệp/ <i>Occupasion</i> :   | Chức vụ/ <i>Position</i> :       |                                  |
| Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i> :  |                                  |                                  |
| Mã số giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading code</i> :                  | Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> : | Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> : |
| <b>Chỉ áp dụng cho Khách hàng tổ chức/ For foreign institutional client</b>    |                                  |                                  |
| Tên viết tắt/ <i>Abbreviated name</i> :  |                                  |                                  |
| Số Giấy phép thành lập/ ĐKKD:<br><i>Certificate of Incorporation/ Business</i> | Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> : | Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> : |

|  |  |  |                                 |
|--|--|--|---------------------------------|
| <i>Registration Certificate No.:</i>   |  | Ngày sửa đổi, bổ sung gần nhất/ <i>Date of most recent modification or addition:</i> |                                 |
| Mã số thuế/ <i>Tax code:</i>   |  | Số ĐT/ <i>Telephone:</i>   |                                 |
| Thông tin về lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính/ <i>Main business lines (*):</i>  |  |  |                                 |
| Mã số giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading code:</i>   |  | Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i>  | Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> |
| <u>Thông tin của Công ty Quản lý quỹ đại diện/ <i>Fund Management Company (**):</i></u>  |  |  |                                 |
| Tên đầy đủ/ <i>Full name:</i>  |  | Tên viết tắt/ <i>Abbreviated name:</i>   |                                 |
| Địa chỉ/ <i>Address:</i>   |  |  |                                 |
| Số Giấy phép thành lập/ ĐKKD:<br><i>Certificate of Incorporation/ Business Registration Certificate No.:</i>                     |  | Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i>  | Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> |
|  |  | Ngày sửa đổi, bổ sung gần nhất/ <i>Date of most recent modification or addition:</i> |                                 |
| <u>Thông tin Người đại diện theo pháp luật/ người được ủy quyền</u><br><u><i>Legal representative/Authorized person</i></u>      |  |  |                                 |
| Họ và tên/ <i>Full name:</i>   |  | Chức vụ/ <i>Position:</i>  |                                 |
| Quyết định bổ nhiệm/Giấy ủy quyền số:<br><i>Authorization decision/Power of Attorney No.:</i>                                    |  |  |                                 |
| Ngày sinh/ <i>Date of birth:</i>   |  | Quốc tịch/ <i>Nationality:</i>   | Giới tính/ <i>Gender:</i>       |
| Số Hộ chiếu/ <i>Passport No.:</i>  |  | Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i>  | Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> |
| Địa chỉ liên hệ tại Việt Nam (nếu có):<br><i>Address in Vietnam (if any):</i>  |  | Số ĐT/ <i>Mobile phone:</i>  |                                 |
| Địa chỉ liên hệ tại nước ngoài:<br><i>Foreign address:</i>   |  |  |                                 |
| <u>Thông tin Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán</u><br><u><i>Chief Accountant or person in charge of accounting</i></u> |  |  |                                 |

|  |                                  |                                    |
|--|----------------------------------|------------------------------------|
| Họ và tên/ <i>Full name</i> :  | Chức vụ/ <i>Position</i> :       |                                    |
| Ngày sinh/ <i>Date of birth</i> :  | Quốc tịch/ <i>Nationality</i> :  | Giới tính/ <i>Gender</i> :         |
| Số Hộ chiếu/ <i>Passport No.</i> :   | Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> : | Nơi cấp/ <i>Place of issue</i> :   |
| Địa chỉ liên hệ tại Việt Nam (nếu có):<br><i>Address in Vietnam (if any)</i> : |                                  | SĐT/ <i>Mobile phone</i> :         |
| Địa chỉ liên hệ tại nước ngoài:<br><i>Foreign address</i> :                    |                                  |                                    |
| <u>Thông tin Chủ sở hữu hưởng lợi/ <i>Beneficiary</i></u>                      |                                  |                                    |
| Họ và tên/ <i>Full name</i> :  | Chức vụ/ <i>Position</i> :       |                                    |
| Ngày sinh/ <i>Date of birth</i> :  | Quốc tịch/ <i>Nationality</i> :  | Ngày sinh/ <i>Date of birth</i> :  |
| Số Hộ chiếu/ <i>Passport No.</i> :   | Ngày cấp/ <i>Date of issue</i> : | Số Hộ chiếu/ <i>Passport No.</i> : |
| Địa chỉ liên hệ tại Việt Nam (nếu có):<br><i>Address in Vietnam (if any)</i> : |                                  | SĐT/ <i>Mobile phone</i> :         |
| Địa chỉ liên hệ tại nước ngoài:<br><i>Foreign address</i> :                    |                                  |                                    |

(\* ) Thông tin nhà đầu tư được phân loại theo lĩnh vực hoạt động sau: tín dụng, kinh doanh chứng khoán, bất động sản, xây dựng, thương mại, sản xuất, bảo hiểm, quỹ đầu tư, năng lượng, lĩnh vực khác./ *Investors are classified according to the following fields of business: credit, securities trading, real estate, construction, trade, manufacturing, insurance, investment funds, energy, and others.*

(\*\*) Trường hợp Khách hàng mở tài khoản là Quỹ đầu tư theo quy định của Luật Chứng Khoán./ *In case the Client opens an account as an Investment Fund according to the provisions of the Securities Law.*

## 2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA (“VNSC”)

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 777 789 96 Fax: Website: www.vnsc.vn

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 50/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006 và các Giấy phép điều chỉnh theo từng thời kỳ;

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số 42/GCN-UBCK ngày 24/08/2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/08/2022

Người đại diện pháp luật/Người được ủy quyền:

+ Họ và tên: Ông NGHIÊM XUÂN HUY

+ Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

+ Số CMND/CCCD hoặc số hộ chiếu (người nước ngoài): 001091027119

Ngày cấp: 06/04/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

### **VINA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (“VNSC”)**

*Head office address: Room 702, 7<sup>th</sup> floor, Capital Building, No. 58 Kim Ma, Kim Ma Ward, Ba Dinh District, Hanoi City.*

*Telephone: (84.24) 66878996*

*Fax:*

*Website: [www.vnsc.vn](http://www.vnsc.vn)*

*Certificate of Incorporation No.: 50/UBCK-GPHDKD issued by the State Securities Commission on December 29, 2006 and Licenses adjusted from time to time;*

*Certificate of registration of distribution agent operation No. 42/GCN-UBCK dated August 24, 2022 issued by the State Securities Commission on August 24, 2022.*

*Legal representative/Authorized person:*

*+ Full name: Mr. NGHIEM XUAN HUY*

*Position: Chairman*

*+ ID/Passport number (foreigners): 001091027119;*

*Date of issue: April 6, 2022*

*Place of issue: Police Department for administrative*

*management of social order*

Khách hàng và VNSC thỏa thuận giao kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán (gọi tắt là “Hợp đồng”). Khách hàng đã tìm hiểu đầy đủ về các hình thức giao dịch chứng khoán và đồng ý các “Bộ điều khoản và điều kiện của Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán” (Bộ T&C), đính kèm hợp đồng này (được VNSC công bố trên website chính thức và được sửa đổi, bổ sung và thực hiện từng thời kỳ). Hợp đồng lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa Hợp đồng bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong Hợp đồng bằng tiếng Việt được áp dụng.

*The Client and VNSC agree to enter into the securities trading account opening contract (referred to as the "Contract"). The client has fully learned about the forms of securities trading and agreed to the "Terms and Conditions of Securities Account Opening Contract" (T&C), attached to this contract (announced by VNSC on the official website and are amended, supplemented and implemented from time to time). Contracts made in Vietnamese and English have the same legal effect. In case there is a difference in content between the Contract in Vietnamese and in a foreign language, the content in the Vietnamese minutes shall apply.*

Khách hàng hoàn toàn ý thức được những rủi ro có thể phát sinh từ việc giao dịch chứng khoán và đồng ý chịu mọi rủi ro liên quan đến hình thức đầu tư và giao dịch chứng khoán mà mình lựa chọn.

*The Client is fully aware of the risks that may arise from securities trading and agree to bear all risks related*

*to the form of investment and securities trading he has chosen.*

Khách hàng và VNSC hiểu và đồng ý rằng, tại ngày có hiệu lực, Hợp đồng này thay thế các văn bản, thỏa thuận về việc mở tài khoản chứng khoán trước đây giữa Khách hàng và VNSC.

*The Client and VNSC understand and agree that, at the effective date, this Contract replaces the previous documents and agreements on opening securities accounts between the Client and VNSC.*

Khách hàng xác nhận đã được tư vấn, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ nội dung của Hợp đồng. Khách hàng xác nhận đã nhận và giữ một bản Hợp đồng (hoặc) Khách hàng đã đăng ký và đề nghị VNSC mở tài khoản giao dịch chứng khoán trên các hệ thống điện tử do VNSC cung cấp.

*The Client confirms that he has been consulted, understands and agrees with the entire content of the Contract. The Client confirms to have received and kept a copy of the Contract (or) The Client has registered and requested VNSC to open a securities trading account on the electronic systems provided by VNSC.*

**KHÁCH HÀNG**  
*CLIENT*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA**  
*VINA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY*

**A. KHÁCH HÀNG ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**
**THE CLIENT REGISTERS TO USE THE SECURITIES TRADING SERVICES AND INFORMATION**
**1. Đăng ký mở tài khoản giao dịch/ Register to open a trading account**
**1.1. Khách hàng đăng ký lưu ký chứng khoán tại VNSC/ The Client registers for securities depository at VNSC**

| STT<br>No | Tài Khoản<br>Account  | Đăng ký<br>Registration  |
|-----------|---|--------------------------|
| 1         | Tài khoản giao dịch chứng khoán bao gồm tài khoản lưu ký chứng khoán<br><i>Securities trading accounts include securities depository accounts</i> | <input type="checkbox"/> |
| 2         | Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ<br><i>Fund certificate trading account</i>  | <input type="checkbox"/> |

**1.2. Khách hàng không đăng ký lưu ký chứng khoán tại VNSC/ The Client does not register for securities depository at VNSC**
**1.2.1. Khách hàng không có nhu cầu đăng ký lưu ký chứng khoán tại VNSC không thuộc đối tượng tại mục 1.2.2/ The Client who does not register for securities depository at VNSC are not subject to section 1.2.2**

| STT | Tài Khoản  | Số tài khoản |
|-----|--|--------------|
| 1   | Tài khoản giao dịch chứng khoán<br><i>Securities trading account</i>         |              |
| 2   | Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ<br><i>Fund certificate trading account</i> |              |

**1.2.2. Khách hàng là các Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán/ Chi nhánh Công ty Quản lý Quỹ nước ngoài/ Clients are securities investment fund management companies/branches of foreign fund management companies**

| STT | Tài Khoản  | Đăng ký                  | Số tài khoản |
|-----|--|--------------------------|--------------|
| 1   | Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account</i>   |                          |              |
| 1.1 | Tài khoản tự doanh<br><i>Self-directed trading account</i>   | <input type="checkbox"/> |              |
| 1.2 | Tài khoản để giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư ủy thác trong nước<br><i>Securities trading account for domestic entrusted investors</i> | <input type="checkbox"/> |              |
| 1.3 | Tài khoản để giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư ủy thác  | <input type="checkbox"/> |              |

|   |   |                          |  |
|---|---|--------------------------|--|
|   | nước ngoài<br><i>Securities trading account for foreign entrusted investors</i> |                          |  |
| 2 | Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ<br><i>Fund certificate trading account</i>    | <input type="checkbox"/> |  |

## 2. Thông tin dịch vụ chứng khoán lựa chọn/ *Services for securities options*

### 2.1. Giao dịch chứng khoán bao gồm/ *Securities trading includes:*

- Với khách hàng lưu ký: Giao dịch mua bán chứng khoán, lưu ký, ứng trước tiền bán/ *For clients registering for depository at VNVC: Securities trading, Depository, Sales Advances*
- Với khách hàng không lưu ký: Giao dịch mua bán chứng khoán/ *For clients who do not register for depository at VNVC: Securities trading*

2.2. Loại chứng khoán giao dịch: Chứng khoán được quy định trong Luật Chứng khoán mà VNVC được phép thực hiện/ *Type of traded securities: Securities specified in the Securities Law that VNVC is allowed to execute.*

2.3. Thuế thu nhập cá nhân được khấu trừ tại VNVC hoặc khấu trừ theo quy định của pháp luật/ *Personal income tax is deducted at VNVC or deducted according to the provisions of law.*

## 3. Đăng ký phương thức giao dịch/ *Register trading method*

### 3.1. Giao dịch chứng khoán trực tuyến/ *Online trading*

| STT<br><i>No</i> | Dịch vụ<br><i>Service</i>   | Đăng ký<br><i>Registration</i> |
|------------------|---|--------------------------------|
| 1                | <p>Giao dịch hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến</p> <p>User đăng ký: (Là số tài khoản chứng khoán của KH do VNVC cung cấp)<br/>SĐT, Email nhận mật khẩu: Là SĐT, Email đăng ký ở Thông tin tài khoản Khách hàng</p> <p>Đăng ký thực hiện giao dịch và các thao tác khác trên tài khoản qua hệ thống website chuyên dụng, ứng dụng điện thoại di động và hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến khác do VNVC cung cấp/ sử dụng.</p> <p>Các giao dịch và thao tác đăng ký thực hiện gồm: 1. Truy cập, tra cứu/ cập nhật thông tin tài khoản và thực hiện thao tác trên tài khoản; 2- Nhận thông tin, thông báo; 3. Đặt, gửi lệnh (gồm cả lệnh chuyển tiền và chứng khoán); 4. Nhận mật khẩu, thông tin xác thực khác; 6.Sử dụng các dịch vụ khác có do VNVC cung cấp.</p> <p><i>Online securities trading system</i></p> <p><i>Registered user: (the client's securities account number provided by VNVC)</i></p> <p><i>Phone number, Email to receive password: Phone number, Email registered in Client account information</i></p> <p><i>Register to perform transactions and other operations on your account</i></p> | <input type="checkbox"/>       |

|   |  |                          |
|---|--|--------------------------|
|   | <p><i>through a dedicated website system, mobile phone application and other online securities trading systems provided/used by VNSC.</i></p> <p><i>Transactions and registration operations include: 1. Access, look up/update account information and perform operations on the account; 2. Receive information and notifications; 3. Place and send orders (including money transfer and securities orders); 4. Get passwords and other verification information; 6. Use other services provided by VNSC.</i></p> |                          |
| 2 | <p>Giao dịch qua tổng đài điện thoại - SĐT Khách hàng đăng ký tại mục Thông tin tài khoản Khách hàng</p> <p><i>Transaction via call center - Phone number the Client registered in the Client account information section.</i></p>   | <input type="checkbox"/> |

(1) Trường hợp Khách hàng thay đổi email và số điện thoại liên hệ trên Giấy đề nghị thay đổi thông tin sẽ đồng nghĩa với việc thay đổi email đăng ký giao dịch qua thư điện tử và số điện thoại giao dịch qua tổng đài điện thoại./ *In case the Client changes the email and contact phone number on the Information Change Request Form, it will mean changing the email to register for transactions via email and the phone number for transactions via the call center.*

(2) Các dịch vụ Khách hàng đăng ký sẽ được VNSC cung cấp hoặc không cung cấp theo chính sách áp dụng được VNSC ban hành từng thời kỳ./ *The services the Client registers will be provided or not provided by VNSC according to applicable policies issued by VNSC from time to time.*

**3.2. Giao dịch tại quầy giao dịch (mặc định với mọi Khách hàng)/ *Transaction via order/text (default for all Clients)***

**4. Đăng ký sử dụng phương thức xác thực giao dịch chứng khoán trực tuyến/ *The Client registers to use verification method***

| STT<br><i>No</i> | Kênh giao dịch<br><i>Transaction channel</i>              | Phương thức xác thực<br><i>Verification method</i> |   |
|------------------|---|--|---|
|                  |   | Bằng OTP<br><i>By OTP</i>                          | Bằng chữ ký số<br><i>By digital signature</i> |
| 1                | Website trực tuyến của VNSC<br><i>VNSC online website</i> | <input type="checkbox"/>                           | <input type="checkbox"/>                      |
| 2                | Ứng dụng di động<br><i>Mobile application</i>             | <input type="checkbox"/>                           | <input type="checkbox"/>                      |



**5. Phương thức thông báo kết quả giao dịch (thông qua ít nhất một trong các phương thức sau)***Method of notifying transaction results (through at least one of the following methods)*Tại quầy giao dịch  Qua SMS (có thu phí)  Qua Email  Thông qua ứng dụng (mặc định)**6. Tài khoản nhận tiền mở tại ngân hàng/ *Receiving account opened at the custodian bank***

| <b>SỐ TÀI KHOẢN ĐĂNG KÝ NHẬN TIỀN/ REGISTERED ACCOUNT NUMBER</b> |   |  |                                 |
|--|---|--|---------------------------------|
| <b>STT</b><br><i>No</i>  | <b>Tên chủ tài khoản</b><br><i>Account holder</i> | <b>Số tài khoản</b><br><i>Account number</i> | <b>Ngân hàng</b><br><i>Bank</i> |
| 1  |   |  |                                 |

**7. Quản lý tiền để giao dịch chứng khoán/ *Money management in securities trading***Khách hàng đăng ký một trong các hình thức quản lý tiền để giao dịch chứng khoán như sau/ *The Client registers one of the following forms of money management for securities trading:*

| <b>STT</b><br><i>No</i> | <b>Hình thức</b><br><i>Form</i>   | <b>Đăng ký</b><br><i>Registration</i> |
|-------------------------|---|---------------------------------------|
| 1                       | Mở tiểu khoản tại tài khoản Ngân hàng chuyên dụng của VNSC<br><i>Open a sub-account at VNSC's dedicated bank account</i>                                  | <input type="checkbox"/>              |
| 2                       | Mở tài khoản thanh toán trực tiếp tại Ngân hàng thương mại do VNSC lựa chọn<br><i>Open a direct payment account at a commercial bank selected by VNSC</i> | <input type="checkbox"/>              |

**B. THÔNG TIN CHỨNG KHOÁN VÀ KIẾN THỨC ĐẦU TƯ CỦA KHÁCH HÀNG****SECURITIES INFORMATION AND INVESTMENT KNOWLEDGE OF THE CLIENT**

Tài khoản giao dịch chứng khoán đã mở tại công ty chứng khoán (CTCK) khác (nếu có):

**Securities trading account opened at another securities company (if any):**

|                                     |                      |  |                      |
|-------------------------------------|----------------------|--|----------------------|
| Số tài khoản:<br><i>Account No.</i> | <input type="text"/> | Tên CTCK:<br><i>Name of securities company</i> | <input type="text"/> |
| Số tài khoản:<br><i>Account No.</i> | <input type="text"/> | Tên CTCK:<br><i>Name of securities company</i> | <input type="text"/> |
| Số tài khoản:<br><i>Account No.</i> | <input type="text"/> | Tên CTCK:<br><i>Name of securities company</i> | <input type="text"/> |

**Mục tiêu đầu tư/ *Investment target*:**

- Tăng trưởng dài hạn/ *Long-term growth*
- Tăng trưởng trung hạn/ *Medium-term growth*
- Tăng trưởng ngắn hạn/ *Short-term growth*

**Mức độ chấp nhận rủi ro/ *Level of risk tolerance*:**

- Thấp/ *Low*
- Trung bình/ *Medium*
- Cao/ *High*

**Tên công ty đại chúng mà Khách hàng là người quản lý/ người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ/ *Name of the public company in which the Client is the manager/internal person/related person of the internal person***

|                      |                       |                      |
|----------------------|-----------------------|----------------------|
| <input type="text"/> | Chức vụ/ <i>Title</i> | <input type="text"/> |
|----------------------|-----------------------|----------------------|

**Tên công ty đại chúng mà Khách hàng là cổ đông lớn/ thuộc nhóm người có liên quan/ *Name of the public company in which the Client is a major shareholder/member of a related group of people***

|                      |                                      |                      |
|----------------------|--------------------------------------|----------------------|
| <input type="text"/> | Tỷ lệ sở hữu/ <i>Ownership ratio</i> | <input type="text"/> |
|----------------------|--------------------------------------|----------------------|

**Tên công ty đại chúng mà Khách hàng là cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng/ *Name of the public company in which the Client is a founding shareholder during the transfer restriction period***

|                      |
|----------------------|
| <input type="text"/> |
|----------------------|

**Hiểu biết và kinh nghiệm về đầu tư**  Có***Investment knowledge and experience***Có/ *Yes*  Không/ *No*

**C. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TUÂN THỦ FATCA/ *INFORMATION RELATED TO FATCA COMPLIANCE***

Khách hàng tích vào ô trống để chọn đối tượng phải tuân thủ FATCA:

*The Client puts a tick in the box to select the entity that must comply with FATCA:*

a. Khách hàng là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ (Mẫu W9);

*The Client is subject to US income tax (Form W9);*

b. Khách hàng không phải là đối tượng chịu thuế thu nhập của Hoa Kỳ nhưng có một trong những dấu hiệu Hoa Kỳ theo quy định của FATCA: (1) Có thẻ xanh Hoa Kỳ; (2) Có nơi sinh tại Hoa Kỳ; (3) Có nhận thư hoặc địa chỉ thường trú, cư trú tại Hoa Kỳ (bao gồm hộp nhận thư ở bưu điện Hoa Kỳ); (4) Có địa chỉ nhận thư hộ hoặc lưu thư tại Hoa Kỳ; (5) Có số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ; (6) Có lệnh thanh toán định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Hoa Kỳ; (7) Có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ (Mẫu W8BEN);

*The Client is not subject to US income tax but has one of the US signs according to FATCA regulations: (1) Has a US green card; (2) Born in the United States; (3) Has a mailing or permanent address, residing in the US (including a mailing box at a US post office); (4) Has a mailing or storage address in the US; (5) Has a contact phone number in the US; (6) Has a periodic payment order to transfer to an account opened in the US; (7) There is a valid authorization or signing authority for an entity located in the US (Form W8BEN);*

c. Khách hàng không phải là các đối tượng nêu trên.

*The Client is not the subject mentioned above.*

Bằng cách tích chọn vào các ô thích hợp phía trên và ký xác nhận tại Hợp đồng này, Khách hàng cam kết các thông tin kê khai là chính xác và đầy đủ. Khách hàng cam kết thông báo cho VNSC ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

*By checking the appropriate boxes above and signing this Contract, the Client undertakes that the declared information is accurate and complete. The Client undertakes to notify VNSC immediately when there is a change in the information declared above.*

Trong trường hợp Khách hàng tích chọn là (a) hoặc (b), Khách hàng cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA (mẫu W9/W8-BEN và/ hoặc tài liệu khác chứng minh) trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Trường hợp Khách hàng không cung cấp bộ tài liệu FATCA cho VNSC thì tài khoản của Khách hàng này được phân loại là “Tài khoản chống đối”.

*In case the Client selects (a) or (b), the Client undertakes to provide a set of FATCA documents (form W9/W8-BEN and/or other supporting documents) within 30 days from the date of signing this Contract. In case the Client does not provide FATCA documents to VNSC, this Client's account is classified as an "Opposition Account".*

Khách hàng đồng ý cho VNSC truy cập tất cả thông tin liên quan đến các tài khoản của Khách hàng. Đồng thời, cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát Khách hàng của FATCA, Khách hàng, theo đây, đồng ý cho VNSC báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

*The Client agrees to allow VNSC to access all information related to the Client's accounts. Also, for the purpose of complying with FATCA Client due diligence requirements, the Client hereby consents to VNSC reporting information about Client accounts to the United States Internal Revenue Service (IRS) or competent tax authorities, make tax deductions as required for FATCA Compliant Financial Institutions.*

**D. BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG/ TERMS AND CONDITIONS OF THE CONTRACT****CHƯƠNG I. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG****CHAPTER I. GENERAL TERMS AND CONDITIONS****ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH****ARTICLE 1. SCOPE OF THE CONTRACT**

1.1 Bộ các Điều khoản và điều kiện này (sau đây gọi chung là Bộ T&C) điều chỉnh các vấn đề chung đối với quan hệ giữa VNSC và Khách hàng, áp dụng cho tất cả các loại Tài khoản chứng khoán được mở tại VNSC và tất cả các dịch vụ chứng khoán mà VNSC cung cấp cho Khách hàng tại từng thời điểm. Khi Khách hàng đăng ký mở tài khoản, sử dụng dịch vụ và được VNSC đồng ý cung cấp thì Khách hàng đương nhiên chấp thuận tuân thủ quy định chung tại Bộ T&C này và các điều khoản và điều kiện về từng dịch vụ mà Khách hàng sử dụng.

*These Terms and Conditions (hereinafter referred to as T&C) governs general issues regarding the relationship between VNSC and the Client, applies to all types of Securities Accounts opened at VNSC and all securities services that VNSC provides to the Client at each time. When the Client registers to open an account, use the service and is agreed to provide it by VNSC, the Client automatically agrees to comply with the general regulations in this T&C and the terms and conditions of each service that the Client will be using.*

Khách hàng hiểu rằng, Bộ T&C này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ mà Khách hàng đã ký với VNSC và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa Khách hàng và VNSC. Khách hàng đã đọc rõ, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Bộ T&C này và các văn bản/ thỏa thuận có liên quan, cũng như các quy định, quy chế giao dịch khác của VNSC. Nếu bất kỳ điều, khoản, mục nào của Bộ T&C này, và/hoặc tại các văn bản/ thỏa thuận có liên quan giữa Khách hàng và VNSC bị thay thế, mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi theo bất kỳ quy định nào của Pháp luật, hay quyết định, bản án có hiệu lực của tòa án hay cơ quan có thẩm quyền khác thì tất cả các điều, khoản, điểm, mục khác vẫn giữ nguyên hiệu lực. Các bên tại đây cũng đồng ý rằng, việc Bộ T&C này hoặc bất kỳ điều, khoản, điểm, mục nào của Bộ T&C này và/hoặc các văn bản/ thỏa thuận liên quan giữa Khách hàng và VNSC bị vô hiệu sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại trong phạm vi pháp luật và sẽ không còn coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một Bên với Bên kia.

*The Client understands that this T&C is an inseparable part of the Contract for opening a securities account and registering to use the service that the Client signed with VNSC, which is legally binding between the Client and VNSC. The Client has clearly read, understood, agreed to comply with and be bound by this T&C and related documents/agreements, as well as other trading regulations of VNSC. If any terms, clauses, sections of this T&C, and/or relevant documents/agreements between the Client and VNSC are replaced, void, invalid or unenforceable by any provision of law, or effective decision or judgment of a court or other competent authority, all other articles, clauses, points and sections remain in effect. The parties hereto also agree that the invalidity of this T&C or any terms, clauses, points, sections of this T&C and/or related documents/agreements between the Client and VNSC will not affect the validity of the remaining provisions within the scope of law and will no longer be considered a reason to waive the obligations of one Party to the other Party.*

1.2 Khách hàng đồng ý rằng, VNSC có quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc chấm dứt toàn bộ, bất kỳ phần nào, bất kỳ điều, khoản, điểm nào của Bộ T&C này với điều kiện VNSC có thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó cho khách hàng trong một khoảng thời gian hợp lý thông qua phương thức do VNSC lựa chọn quy định trong Bộ T&C này trước khi những thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ đó có hiệu lực. Nếu Khách hàng không đồng ý với những thay đổi đó, Khách hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng các dịch vụ liên quan tại VNSC và yêu cầu đóng tài khoản bằng việc gửi thông báo cho VNSC trước khi những thay đổi có hiệu lực và việc chấm dứt này không phát sinh thêm bất kỳ nghĩa vụ nào của VNSC đối với Khách hàng. Nếu Khách hàng không có ý kiến phản đối bằng văn bản gửi VNSC trước khi các nội dung thay đổi có hiệu lực hoặc tiếp tục sử dụng dịch vụ được xem là sự chấp nhận của Khách hàng đối với nội dung thay đổi đó.

*The Client agrees that VNSC has the right to modify, supplement, cancel or terminate all, any part, term, clause, point of this T&C provided that VNSC has notified of the such modifications, additions or cancellations to the client within a reasonable period of time through the method selected by VNSC specified in this T&C before such modifications, additions or cancellations take effect. If the Client does not agree with those changes, the Client has the right to terminate the use of related services at VNSC and request to close the account by sending notice to VNSC before the changes take effect and this termination does not give rise to any additional obligations of VNSC to the Client. If the Client does not object in writing to VNSC before the changes take effect or continues to use the service, the Client will be considered to accept those changes.*

## **ĐIỀU 2. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

### **ARTICLE 2. GOVERNING LAW AND DISPUTE RESOLUTION**

2.1 Bộ T&C có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa Khách hàng và VNSC, được giải thích và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

*The T&C is legally binding on the responsibilities between the Client and VNSC, and is interpreted and governed according to the provisions of Vietnamese law.*

2.2 Tất cả các tranh chấp phát sinh từ/ hoặc liên quan đến Hợp đồng mở Tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ cùng Bộ T&C sẽ được giải quyết trước bằng thương lượng. Trong trường hợp không thể thương lượng, một trong các bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

*All disputes arising from/or related to the Securities Account Opening Contract and registration to use services with the T&C will be resolved in advance by negotiation. In case no negotiation is possible, one of the parties has the right to bring the dispute to a competent court for resolution according to the law.*

## **ĐIỀU 3. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **ARTICLE 3. OTHER PROVISIONS**

Khách hàng đã đọc rõ và hiểu rằng:

*The Client has clearly read and acknowledged that:*

3.1 Đối với Khách hàng cá nhân: Khách hàng đã từ đủ 18 tuổi trở lên, đã cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân tại Hợp đồng mở tài khoản như: Họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, chức vụ, số điện thoại, giấy tờ tùy thân, địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại và các thông tin khác do Khách hàng cung cấp cho VNSC từng thời kỳ.

*For individual clients: Clients who are 18 years of age or older have provided complete and accurate personal information in the Account Opening Contract such as: Full name, date of birth, nationality, occupation, position, phone number, identification papers, address of permanent residence and current residence and other information provided by the Client to VNSC from time to time.*

3.2 Đối với Khách hàng tổ chức: Khách hàng được đăng ký và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, đã cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin tại Hợp đồng mở tài khoản như: Tên giao dịch đầy đủ, địa chỉ đặt trụ sở chính, số điện thoại, lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người đại diện bao gồm các thông tin tại Điều 3.1, mục đích sử dụng tài khoản (nếu có) và các thông tin khác do Khách hàng cung cấp cho VNSC từng thời kỳ.

*For institutional clients: Clients are registered and legally operating in Vietnam, have provided complete and accurate information in the Account Opening Contract such as: Full trading name, Head office address, phone number, field of operations and business; Information about the representative includes the information in Article 3.1, purpose of account use (if any) and other information provided by the Client to VNSC from time to time.*

3.3 Đối với Khách hàng không đăng ký lưu ký chứng khoán tại VNSC, Tài khoản Khách hàng mở tại VNSC chỉ sử dụng để thực hiện lệnh giao dịch (chỉ bao gồm lệnh mua/ bán chứng khoán, lệnh hủy/ sửa lệnh mua/ bán chứng khoán.) VNSC không có nghĩa vụ quản lý tiền/ chứng khoán và thanh toán giao dịch chứng khoán trên Tài khoản của Khách hàng. Và tại đây, Khách hàng ủy quyền không hủy ngang cho VNSC thực hiện:

*For Clients who do not register for securities depository at VNSC, the Client Account opened at VNSC is only used to execute Trading Orders (only includes orders to buy/sell securities, orders to cancel/correct orders to buy/sell securities), VNSC has no obligation to manage money/securities and settle securities transactions on the Client's Account. And here, the Client irrevocably authorizes VNSC to carry out:*

3.3.1 Kiểm tra và yêu cầu Ngân hàng lưu ký xác nhận thông tin, phong tỏa tiền và/hoặc chứng khoán của Khách hàng để VNSC thực hiện lệnh giao dịch của Khách hàng.

*Check and request the Depository Bank to confirm information and block the Client's money and/or securities so that VNSC can execute the Client's trading order.*

3.3.2 Gửi tới Ngân hàng lưu ký thông báo kết quả giao dịch và yêu cầu Ngân hàng lưu ký chuyển tiền thanh toán các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng liên quan đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán của Khách hàng.

*Send to the Depository Bank a notice of transaction results and request the Depository Bank to transfer money to pay for the Client's obligations related to the Client's securities transactions.*

## **CHƯƠNG II. CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN** **CHAPTER II. TERMS AND CONDITIONS ON OPENING A SECURITIES TRADING ACCOUNT**

### **ĐIỀU 4. QUY ĐỊNH VỀ MỞ TÀI KHOẢN VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ** **ARTICLE 4. REGULATIONS ON OPENING ACCOUNTS AND USING SERVICES**



4.1 Khách hàng đề nghị VNSC, và VNSC đồng ý mở và duy trì Tài khoản chứng khoán (TKCK) theo như Khách hàng đã đăng ký tại mục Đăng ký mở tài khoản giao dịch tại Hợp đồng mở tài khoản.

*The Client requests VNSC, and VNSC agrees to open and maintain a Securities Account (SA) as the Client has registered in the section "Register to open a trading account" in the Account Opening Contract.*

4.2 VNSC cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ chứng khoán sau:

*VNSC provides the Client with the following securities services:*

4.2.1 Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách hàng và cung cấp kết quả giao dịch theo cách thức thỏa thuận.

*Carry out securities tradings according to the Client's orders and provide trading results in the agreed manner.*

4.2.2 Quản lý chứng khoán và tài sản được phép khác của Khách hàng trên TKCK.

*Manage securities and other authorized assets of the Client on SA.*

4.2.3 Đăng ký, lưu ký, thanh toán các giao dịch chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo ủy quyền của Khách hàng (đối với trường hợp có đăng ký lưu ký tại VNSC).

*Register, deposit, and pay for securities transactions at Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation according to Client authorization (in case of depository registration at VNSC).*

4.2.4 Hỗ trợ Khách hàng thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán theo ủy quyền của Khách hàng bằng Bộ T&C này (đối với trường hợp có đăng ký lưu ký tại VNSC).

*Support the Client in exercising the rights of a securities owner as authorized by the Client using this T&C (in case of depository registration at VNSC).*

4.2.5 Các dịch vụ giao dịch chứng khoán theo đăng ký của Khách hàng với VNSC.

*Securities trading services according to Client's registration with VNSC.*

4.2.6 Thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến TKCK theo thỏa thuận giữa hai bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật.

*Perform other services related to SA as agreed between the two parties from time to time and in accordance with the provisions of law.*

4.3 Việc triển khai cung cấp các dịch vụ được nêu tại Hợp đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn phạm vi cung cấp dịch vụ, thời điểm cung cấp dịch vụ, đối tượng được cung cấp dịch vụ...) sẽ phụ thuộc vào quyết định của VNSC tại từng thời điểm. Khi Khách hàng mở TKCK, sử dụng bất kỳ dịch vụ nào trên TKCK tại VNSC, Khách hàng đã hiểu và chấp nhận để VNSC tự động thu phí sử dụng dịch vụ này cùng tất cả các loại thuế, nghĩa vụ tài chính khác mà Khách hàng có nghĩa vụ thực hiện, VNSC có nghĩa vụ thu hộ từ TKCK của Khách hàng mà không cần ký thêm văn bản nào khác, ngoại trừ trường hợp pháp luật quy định khác hoặc Khách hàng có yêu cầu tự thực hiện nghĩa vụ tài chính đó.

*Implementation of the services stated in this Contract (including but not limited to the scope of service provision, time of service provision, service recipients...) will depend on the decision of VNSC at each time. When the Client opens a SA or uses any service on the SA at VNSC, the Client understands and accepts that VNSC will automatically collect fees for using this service along with all other taxes and obligations that the Client may have the obligation to perform, VNSC has the obligation to collect from the Client's SA without signing any other documents, except in cases where the law stipulates otherwise or the Client requests to self-fulfill that obligation.*

**ĐIỀU 5. QUY ĐỊNH VỀ NHẬN LỆNH/ ĐẶT LỆNH****ARTICLE 5. REGULATIONS ON RECEIVING ORDERS/PLACING ORDERS**

5.1 Khách hàng đặt lệnh và VNSC nhận lệnh theo các phương thức sau:

*The Client places orders and VNSC receives orders by the following methods:*

5.1.1 Đặt lệnh/ nhận lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch bằng phiếu lệnh tại quầy giao dịch của VNSC; hoặc  
*Place orders/receive orders directly at the trading counter using order slip at VNSC's trading counter; or*

5.1.2 Nhận lệnh qua hệ thống giao dịch điện tử (do VNSC cung cấp theo quy định tại Bộ T&C này và các quy định theo từng thời kỳ của VNSC về mỗi phương thức giao dịch).

*Receive orders via the electronic trading system (provided by VNSC according to the regulations in this T&C and VNSC's regulations from time to time on each trading method).*

5.2 Quy định chung về lệnh:

*General regulations on orders:*

5.2.1 Khách hàng chỉ lập và gửi lệnh theo mẫu do VNSC cung cấp. Lệnh của Khách hàng phải có đủ thông tin bắt buộc theo quy định của pháp luật và chính sách, quy định, quy chế do VNSC áp dụng trong từng thời kỳ.

*The Client only makes and sends orders according to the form provided by VNSC. The Client's order must contain all required information according to the provisions of law and policies and regulations applied by VNSC from time to time.*

5.2.2 Đối với Khách hàng là pháp nhân có trách nhiệm tuân thủ quy định nội bộ của pháp nhân đó khi lập và gửi lệnh. VNSC mặc nhiên coi rằng Khách hàng pháp nhân đã tuân thủ quy định nội bộ khi VNSC nhận được lệnh.

*For the Client who is legal entity, he is responsible for complying with the internal regulations of that legal entity when making and sending orders. VNSC automatically considers that the Client has complied with internal regulations when VNSC receives the order.*

5.2.3 VNSC sẽ kiểm tra các lệnh giao dịch của Khách hàng để đảm bảo tuân thủ các quy định của VNSC và pháp luật hiện hành về giao dịch chứng khoán. Sau khi kiểm tra thành công, các lệnh giao dịch của Khách hàng sẽ được chuyển vào hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán ("SGDCK") để thực hiện giao dịch.

*VNSC will check the Client's trading orders to ensure compliance with VNSC regulations and current laws on securities trading. After successful checking, the Client's trading orders will be transferred to the system of the Stock Exchange ("SE") for trading execution.*

5.2.4 VNSC có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) từ chối nhận lệnh, từ chối thực hiện giao dịch của Khách hàng nếu nhận thấy các lệnh giao dịch của Khách hàng không hợp lệ hoặc có dấu hiệu bất thường, kể cả có đủ tiền hoặc chứng khoán theo yêu cầu của VNSC.

*VNSC has the right (but has no obligation) to refuse to accept orders, refuse to perform transactions from the Client if it finds that the Client's trading orders are invalid or show unusual signs, including having enough money or securities as required by VNSC.*

5.2.5 Khách hàng chỉ được sửa/ hủy lệnh hoặc một phần lệnh đã đặt nếu (i) lệnh/ phần lệnh đó chưa được khớp, và (ii) yêu cầu sửa/ hủy lệnh được gửi đến trong/ ngoài giờ giao dịch tùy thuộc vào lệnh



được yêu cầu, và (iii) việc sửa/ hủy lệnh đó là phù hợp với quy định pháp luật và của SGDCK, và (iv) việc sửa/ hủy lệnh đó, theo ý kiến của VNSC, không làm tổn hại đến quyền lợi của VNSC.

*The Client is only allowed to modify/cancel an order or part of an order placed if (i) the order/part of the order has not been matched, and (ii) the request to modify/cancel the order is sent during/out of trading hours depending on the requested order, and (iii) the modification/cancellation of such order is in accordance with the provisions of law and of the Stock Exchange, and (iv) the modification/cancellation of such order, in the opinion of VNSC, does not harm to the interests of VNSC.*

5.2.6 VNSC gửi thông báo kết quả thực hiện giao dịch chứng khoán cho Khách hàng ngay sau khi lệnh được khớp, nhưng không muộn hơn 8h kể từ thời điểm kết thúc phiên giao dịch chứng khoán và theo phương thức gửi thông qua phương tiện điện tử là email, sms và ứng dụng giao dịch chứng khoán của VNSC và/hoặc phương tiện điện tử khác do VNSC lựa chọn.

*VNSC sends notice of securities trading results to the Client immediately after the order is matched, but no later than 8 hours from the end of the securities trading session via electronic means such as email, sms and VNSC's securities trading application and/or other electronic means selected by VNSC.*

5.2.7 Trong vòng 24h kể từ khi lệnh được thực hiện thành công, nếu Khách hàng không có thông báo, phản hồi theo phương thức gửi văn bản trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của VNSC hoặc theo phương thức giao dịch điện tử phù hợp với quy định/chấp thuận của VNSC về kết quả giao dịch thì được coi là Khách hàng đồng ý, chấp thuận với kết quả giao dịch đã được thực hiện trên TKCK của Khách hàng tại VNSC. Quá thời hạn này, Khách hàng được xem là từ bỏ quyền khiếu kiện, khiếu nại hay tranh chấp nào liên quan đến giao dịch đã được thông báo.

*Within 24 hours from the time the order is successfully executed, if the Client does not notify or respond in writing directly or via postal service to VNSC's address or via appropriate electronic transactions in accordance with VNSC's regulations/approval on transaction results are considered to be the Client's agreement and acceptance of the transaction results performed on the Client's SA at VNSC. If this time limit exceeds, the Client is considered to have waived the right to any claim, complaint or dispute related to the notified transaction.*

## **ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG**

### **ARTICLE 6. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE CLIENT**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các phần khác của Bộ T&C, Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ sau:

*In addition to the rights and obligations specified in other parts of the T&C, the Client has the following rights and obligations:*

#### **6.1 Quyền của Khách hàng**

##### ***Rights***

6.1.1 Khách hàng có quyền sở hữu hợp pháp đối với chứng khoán, tiền và tài sản trong TKCK và hưởng các quyền lợi phát sinh từ chứng khoán, tiền và tài sản đó.

*The Client has legal ownership rights to securities, money and assets in the SA and is entitled to benefits arising from those securities, money and assets.*

6.1.2 Đặt lệnh mua bán chứng khoán theo đúng quy định hiện hành và được yêu cầu Công ty chứng khoán sửa lệnh, hủy lệnh đối với những lệnh giao dịch chưa khớp hoặc phần chưa khớp của lệnh theo đúng quy định hiện hành.

*The Client places orders to buy and sell securities in accordance with current regulations and request the securities company to correct orders or cancel orders for unmatched trading orders or parts of trading orders in accordance with current regulations.*

6.1.3 Được ủy quyền cho tổ chức/ cá nhân khác thực hiện các giao dịch trên TKCK phù hợp với phạm vi ủy quyền thể hiện trong văn bản ủy quyền hợp pháp và được sự chấp thuận của VNSC trước khi thực hiện giao dịch. Cung cấp đầy đủ và đảm bảo tính xác thực của thông tin, tài liệu cần thiết để VNSC thực hiện công việc theo ủy quyền.

*The Client authorizes other institutions/individuals to perform transactions on SA in accordance with the scope of authorization shown in the legal authorization document and obtain approval from VNSC before performing the transaction. The Client provides fully and ensure the verification of information and documents necessary for VNSC to perform work as authorized.*

6.1.4 Được quyền rút/ chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ chứng khoán, tiền, tài sản liên quan khác ra khỏi TKCK khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt Hợp đồng với điều kiện Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ, trách nhiệm với VNSC và/hoặc bên thứ ba (nếu có) hoặc không bị hạn chế theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

*The Client has the right to withdraw/transfer part or all of securities, money, and other related assets out of the SA when needed or upon termination of the Contract on the condition that the Client has fulfilled all obligations and responsibilities to VNSC and/or third parties (if any) or are not limited at the request of competent authorities.*

6.1.5 Được quyền gửi khiếu nại đến VNSC bằng văn bản, trong đó chỉ rõ các căn cứ khiếu nại và kèm theo tài liệu, bằng chứng liên quan.

*The Client has the right to submit a complaint to VNSC in writing, clearly stating the grounds for the complaint and attaching relevant documents and evidence.*

6.1.6 Được bồi thường thiệt hại nếu Công ty vi phạm nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này. Mức bồi thường thiệt hại phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm phát sinh.

*The Client will be compensated for damages if the Company violates the obligations specified in this Contract. The level of compensation for damages is in accordance with the law at the time it arises.*

6.1.7 Được hưởng mức lãi suất không kỳ hạn theo quy định của VNSC công bố theo từng thời điểm trên số dư bằng tiền mặt có trong TKCK.

*The Client is entitled to the non-term interest rate according to regulations of VNSC announced from time to time on the balance in the SA.*

## **6.2 Nghĩa vụ của Khách hàng**

### ***Obligations***

6.2.1 Đảm bảo tính hợp pháp của số tiền và chứng khoán mà Khách hàng đang sở hữu. Kiểm tra số tiền, chứng khoán và sao kê giao dịch trên TKCK. Thông báo kịp thời cho VNSC những sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình, hợp tác với VNSC xử lý những sai sót trên.

*The Client must ensure the legality of the amount and securities that he owns. The Client must check the amount, securities and transaction statements on SA, promptly notify VNSC of errors and mistakes on his account, and cooperate with VNSC to handle the above errors.*

6.2.2 Trong mọi trường hợp, Khách hàng cam đoan tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, quy định của các cơ quan có thẩm quyền như Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam...và các quy định của VNSC liên quan đến việc sử dụng TKCK mở tại VNSC và các giao dịch trên các tài khoản này.

*In all cases, the Client undertakes to comply with and strictly implement the provisions of law and regulations of competent agencies such as the State Securities Commission, the Stock Exchange, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation...and VNSC's regulations related to the use of SAs opened at VNSC and transactions on these accounts.*

6.2.3 Khi đặt lệnh giao dịch, Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo số dư tiền và/hoặc chứng khoán trong Tài khoản lưu ký chứng khoán và/hoặc tài khoản thanh toán mở tại Ngân hàng thương mại và/hoặc tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký khác bao gồm cả phí giao dịch, thuế và các khoản phí dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của VNSC đủ để lệnh giao dịch được thực hiện. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí môi giới, các khoản phí khác theo quy định của VNSC và có trách nhiệm nộp và/hoặc ủy quyền cho VNSC thực hiện nghĩa vụ nộp các loại thuế, phí liên quan theo quy định của pháp luật phát sinh từ các giao dịch đã thực hiện của Khách hàng.

*When placing a trading order, the Client is obliged to ensure the balance of money and/or securities in the Securities Depository Account and/or payment account opened at a commercial bank and/or depository account opened at another depository member includes transaction fees, taxes and other service fees according to the provisions of law and regulations of VNSC, sufficient for the transaction order to be executed. The Client is obliged to pay brokerage fees and other fees according to VNSC's regulations and is responsible for paying and/or authorizing VNSC to fulfill the obligation to pay relevant taxes and fees according to the provisions of law arising from transactions made by the Client.*

6.2.4 Khách hàng có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi thực hiện các giao dịch chứng khoán thuộc trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

*The Client is obliged to disclose information according to the provisions of law when conducting securities transactions in cases where information must be disclosed according to the provisions of law.*

6.2.5 Thông báo kịp thời cho VNSC những sai sót, nhầm lẫn trên TKCK của khách hàng, hợp tác cùng VNSC hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp những khoản ghi có và được hoàn trả những khoản ghi nợ mà không phải là của Khách hàng do sai sót hay nhầm lẫn.

*The Client must notify VNSC promptly of errors and mistakes on the Client's SA, cooperate with VNSC to refund the legal owners of credits and be reimbursed for debits that do not belong to the Client due to errors or mistakes.*

6.2.6 Cung cấp thông tin theo yêu cầu của VNSC.

*The Client must provide information as requested by VNSC.*

6.2.7 Khách hàng hiểu và đồng ý rằng, mọi thông tin VNSC cung cấp cho Khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về thị trường giao dịch chứng khoán, thông tin về giá, lệnh đặt, lệnh khớp, chỉ số và các thông tin giao dịch khác chỉ được Khách hàng sử dụng cho mục đích thực hiện các giao dịch

chứng khoán và sử dụng dịch vụ chứng khoán của VNSC. Khách hàng cam kết không phân phối lại các thông tin mà VNSC cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác hoặc sử dụng cho mục đích thương mại không thuộc mục đích sử dụng thông tin quy định tại Khoản này.

*The Client understands and agrees that all information VNSC provides to the Client includes but is not limited to information about the securities trading market, price information, placed orders, matched orders, indices and others is only used by the Client for the purpose of conducting securities transactions and using VNSC's securities services. The Client undertakes not to redistribute the information that VNSC provides to any other third party or use it for commercial purposes other than the purpose specified in this Clause.*

6.2.8 Khách hàng cam kết sử dụng các tài khoản giao dịch chứng khoán đúng mục đích sử dụng đã đăng ký tại Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán, quản lý tách bạch từng tài khoản và không sử dụng tài khoản cho các mục đích khác.

*The Client undertakes to use securities trading accounts for the correct purposes as registered in the Securities Account Opening Contract, manage each account separately and not use the account for other purposes.*

6.2.9 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của VNSC từng thời kỳ.

*Other obligations as prescribed by law and regulations of VNSC from time to time.*

## **ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VNSC**

### **ARTICLE 7. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF VNSC**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các phần khác của Bộ T&C, VNSC có các quyền và nghĩa vụ sau:

*In addition to the rights and obligations specified in other parts of the T&C, VNSC has the following rights and obligations:*

#### **7.1 Quyền của VNSC**

##### ***Rights***

7.1.1 VNSC có quyền khấu trừ bất kỳ khoản tiền/ chứng khoán nào trên TKCK của Khách hàng hoặc yêu cầu Ngân hàng thương mại quản lý tiền giao dịch chứng khoán của Khách hàng kiểm tra số dư tiền trong tài khoản thanh toán của Khách hàng và/hoặc yêu cầu Ngân hàng lưu ký quản lý chứng khoán của Khách hàng kiểm tra chứng khoán trong tài khoản lưu ký để thanh toán và/hoặc đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho các lệnh giao dịch đã thực hiện, khấu trừ thuế, phí và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm tài chính nào của Khách hàng đối với VNSC và/hoặc Nhà nước và/hoặc bên thứ ba khác mà được thực hiện thông qua VNSC.

*VNSC has the right to deduct any amount/securities from the Client's SA or request the Commercial Bank to manage the Client's securities transaction funds, check the balance in the Client's payment account and/or request the Client's depository bank to check the securities in the depository account for payment and/or ensure payment obligations for executed trading orders, deduct taxes, fees and any obligations and/or responsibilities of the Client to VNSC and/or the State and/or other third parties that are performed through VNSC.*

Trường hợp Khách hàng lựa chọn hình thức quản lý tiền giao dịch chứng khoán tại Ngân hàng thương mại, VNSC được loại trừ mọi nghĩa vụ liên quan đến tranh chấp giữa Khách hàng và Ngân hàng đối đối với các giao dịch tại tài khoản thanh toán phát sinh ngoài Hợp đồng này.

*In case the Client chooses to manage securities transaction funds at a commercial bank, VNSC is excluded from all obligations related to disputes between the Client and the Bank regarding transactions at the payment account arising out of this Contract.*

7.1.2 VNSC được thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng phù hợp với các quy định pháp luật và Bộ T&C này và cung cấp thông tin về kết quả giao dịch cho Khách hàng theo cách thức các bên thỏa thuận.

*VNSC is entitled to carry out transactions at the request of the Client in accordance with the legal regulations and this T&C and provide information about trading results to the Client in the manner agreed by the parties.*

7.1.3 VNSC có quyền từ chối thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng khi lệnh không phù hợp quy định của Công ty chứng khoán và pháp luật hiện hành, có quyền tự động điều chỉnh các giao dịch tiền hạch toán sai và/hoặc nhầm khi VNSC có cơ sở để xác định được giao dịch hoặc việc hạch toán đó là không chính xác mà không cần được sự đồng ý của Khách hàng.

*VNSC has the right to refuse to execute the Client's securities trading order when the order does not comply with the regulations of the Securities Company and current law. VNSC can automatically adjust incorrect and/or erroneous accounting transactions when VNSC has a basis to determine that the transaction or accounting is inaccurate without the Client's consent.*

7.1.4 VNSC có quyền tạm ngừng/ chấm dứt/ từ chối việc mở TKCK, đăng ký sử dụng trên TKCK của Khách hàng; đóng/ đình chỉ hoạt động của TKCK hoặc hạn chế, hủy bỏ dịch vụ Khách hàng đăng ký sử dụng phù hợp với quy định tại Bộ T&C này, quy định của VNSC từng thời kỳ hoặc theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. VNSC được cung cấp thông tin liên quan đến TKCK và thực hiện các giao dịch khác theo ủy quyền của Khách hàng hoặc theo quy định của pháp luật tới các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

*VNSC has the right to temporarily suspend/terminate/refuse to open a SA and register for use on the Client's SA; close/suspend SA's operations or restrict or cancel services that the Client registers to use in accordance with the provisions of this T&C, VNSC's regulations from time to time or as required by law or competent state agencies. VNSC is provided with information related to securities accounts and performs other transactions as authorized by the Client or in accordance with the law to competent state agencies when requested.*

7.1.5 Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật, thỏa thuận/ ủy quyền của Khách hàng và quy định của VNSC từng thời kỳ.

*Other rights as prescribed by law, Client's agreement/authorization and VNSC's regulations from time to time.*

## **7.2 Nghĩa vụ của VNSC**

### ***Obligations***

7.2.1 Bảo mật các thông tin về Khách hàng và Tài khoản, trừ các trường hợp i) khi được sự đồng ý bằng văn bản của Khách hàng; ii) VNSC tiết lộ thông tin của Bộ T&C này và thông tin của Khách hàng với đối



tác như ngân hàng, đơn vị kiểm toán hoặc bên thứ ba khi kết nối, hợp tác cung cấp dịch vụ cho VNSC để VNSC đảm bảo cung cấp, duy trì cải thiện dịch vụ cho Khách hàng; hoặc đối tác thứ ba cung cấp dịch vụ cho Khách hàng mà việc chia sẻ thông tin của VNSC là cần thiết và Khách hàng đã nhận thức được việc chia sẻ thông tin giữa VNSC và đối tác này.

*Keep information about the Client and the Account confidential, except in cases i) with the written consent of the Client; ii) VNSC discloses information of this T&C and Client information to partners such as banks, auditing units or third parties when connecting and cooperating to provide services to VNSC so that VNSC can ensure provision of services, maintain service improvement for the Client; or a third partner providing services to the Client where VNSC's information sharing is necessary and the Client is aware of the information sharing between VNSC and this partner.*

7.2.2 Quản lý tiền và/hoặc quản lý số dư chứng khoán của Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa VNSC với Khách hàng.

*Manage the Client's amount and/or securities balance in accordance with the provisions of law and the agreement between VNSC and the Client.*

7.2.3 Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Khách hàng. Thực hiện các giao dịch của Khách hàng phù hợp với quy định của VNSC và nội dung của T&C này.

*Provide information as requested by the Client; Carry out Client transactions in accordance with VNSC's regulations and this T&C.*

7.2.4 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và theo quy định của VNSC trong từng thời kỳ.

*Other obligations as prescribed by law and VNSC's regulations from time to time.*

## **ĐIỀU 8. CAM KẾT MẶC ĐỊNH, THỎA THUẬN CỤ THỂ KHÁC**

### **ARTICLE 8. DEFAULT REPRESENTATIONS AND OTHER SPECIFIC AGREEMENTS**

8.1 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai Bên đồng ý và cam kết thực hiện các hướng dẫn, quy định, quy trình giao dịch chứng khoán của VNSC được áp dụng cho từng thời kỳ.

*During the implementation of the Contract, both Parties agree and undertake to follow VNSC's instructions, regulations, and securities trading procedures applicable for each period.*

8.2 VNSC không phải thông báo trước tới Khách hàng những thay đổi trong các hướng dẫn, quy định, quy trình giao dịch chứng khoán của VNSC, trừ trường hợp pháp luật quy định phải thông báo trước.

*VNSC is not required to notify the Client in advance of changes in VNSC's instructions, regulations, and securities trading procedures, except in cases where prior notification is required by law.*

8.3 Khách hàng có quyền và có trách nhiệm tìm hiểu các nội dung hướng dẫn, quy định, quy trình giao dịch chứng khoán của VNSC trước khi hai Bên ký các tài liệu thuộc bộ hồ sơ mở tài khoản chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ và Bộ T&C.

*The Client has the right and responsibility to learn about the instructions, regulations, and securities trading procedures of VNSC before the two Parties sign the documents to open a securities account and register for use of service and the T&C.*

8.4 Khách hàng thừa nhận rằng giá chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp, TKCK của Khách hàng có thể trở nên vô giá trị. Vì vậy, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán phát sinh từng thời kỳ trên TKCK.

*The Client acknowledges that securities prices are always volatile and in some cases, the Client's SA may become worthless. Therefore, the Client is fully responsible and accepts all risks for the value of all securities arising from time to time on the SA.*

8.5 Khách hàng hiểu và nhận thức được rằng trong quá trình giao kết Hợp đồng với Khách hàng, VNSC sẽ yêu cầu Khách hàng cung cấp các thông tin cá nhân bao gồm những không giới hạn các thông tin nhân thân theo quy định pháp luật và các thông tin khác theo đánh giá rủi ro của VNSC nhằm thực hiện thủ tục nhận biết Khách hàng trước khi chính thức ký kết Hợp đồng và cấp TKCK cho Khách hàng. Căn cứ theo chính sách của VNSC từng thời kỳ, việc định danh Khách hàng có thể được thực hiện bằng cách gặp mặt trực tiếp hoặc thông qua phương tiện điện tử (eKYC) phù hợp với quy định pháp luật.

*The Client understands and is aware that during the process of entering into a Contract, VNSC will require the Client to provide information including but not limited to personal information in accordance with the law and other information according to VNSC's risk assessment to carry out procedures to identify the Client before officially signing the Contract and issuing SA to the Client. Based on VNSC's policies from time to time, Client identification can be done by face-to-face meeting or through electronic means (eKYC) in accordance with legal regulations.*

## **ĐIỀU 9. THÔNG BÁO**

### **ARTICLE 9. NOTICES**

9.1 Đối với các thông báo bắt buộc theo quy định pháp luật: VNSC thực hiện thông báo cho Khách hàng qua một và/ hoặc nhiều các phương thức liên lạc do VNSC lựa chọn triển khai áp dụng trong từng thời kỳ.

*For mandatory notices according to legal regulations, VNSC shall notify the Client through one and/or more communication methods selected by VNSC in each period.*

9.2 Tất cả thông báo, thông tin liên lạc và tài liệu giao dịch (Tài liệu) giữa các Bên được gửi theo địa chỉ đã cung cấp theo Hợp đồng hoặc được đăng ký và được xem như đã được giao và nhận khi:

*All notices, communications and transactional documents ("Document") between the Parties sent to the address provided under the Contract or registration shall be deemed to be delivered and received when:*

9.2.1 Nếu chuyển giao trực tiếp, khi chuyển giao và ký nhận bởi bên nhận/ hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận.

*In the event of delivering directly, upon U'delivery and signed by the receiving party or the administrative department of the receiving party.*

9.2.2 Nếu gửi bằng đường bưu điện: Khi có dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi.

*In the event of sending by post: According to the stamp of the sending post office.*

9.2.3 Nếu gửi bằng thư điện tử (email): Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi thành công.

*In the event of sending by email: At the time the email sent successfully.*

9.2.4 Nếu thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc tin nhắn SMS hoặc trên ứng dụng điện tử: được thực hiện ghi nhận trên Hệ thống của VNSC.

*At the time of notification by telephone or SMS text message or electronic application made as recorded on VNSC System*

9.2.5 Nếu thông báo trên website, trên hệ thống GDCKTT hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác do VNSC lựa chọn từng thời kỳ: Tại thời điểm thông báo được đăng tải.

*If announced on the website, the online securities trading system or other mass media selected by VNSC from time to time: At the time the announcement is posted.*

9.3 Đối với những thông báo phải gửi cho toàn bộ Khách hàng, VNSC có thể thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc Website của VNSC và/hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác mà không cần phải thực hiện theo những phương thức nêu tại Khoản 9.2 Điều này.

*For notices that must be sent to all Clients, VNSC may make public announcements at VNSC's trading points and/or Website and/or other mass media without having to comply with the methods mentioned in Clause 9.2 of this Article.*

9.4 Các phương thức gửi thông báo nêu tại Khoản 9.2 Điều này được coi là có giá trị pháp lý như nhau. Trong mọi trường hợp, VNSC sẽ được miễn trừ trách nhiệm nếu như thông báo đã được gửi đến Khách hàng nhưng vì bất cứ lý do chủ quan hay khách quan nào mà Khách hàng không nhận được thông báo, với điều kiện VNSC có đầy đủ bằng chứng chứng minh việc thông báo đã được gửi theo đúng quy định tại Điều này.

*The methods of sending notices mentioned in Clause 9.2 of this Article are considered to have the same legal validity. In all cases, VNSC will be exempt from liability if the notice has been sent to the Client but for any subjective or objective reason the Client does not receive the notice, provided that VNSC has sufficient evidence proving that the notification has been sent in accordance with the provisions of this Article.*

## **ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

### **ARTICLE 10. DISPUTE RESOLUTION**

Tất cả các tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ và Bộ T&C này sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu không thể giải quyết trên cơ sở thương lượng, một trong các Bên có thể đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

*All disputes arising from and/or related to the Contract for opening a securities trading account and registering to use the service and these Terms and Conditions shall be resolved based on negotiation and mediation. In the event of unsuccessful mediation, one of the Parties shall request the competent People's Court to settle in accordance with the Vietnamese law.*

## **ĐIỀU 11. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

### **ARTICLE 11. VALIDITY OF THE CONTRACT**

11.1 Hợp đồng về Mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ có hiệu lực kể từ ngày ký, được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

*The contract on account opening and service registration takes effect from the date of signing and is governed by Vietnamese law.*

11.2 Hợp đồng có thể được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

*The contract may be terminated when one of the following cases occurs:*

11.2.1 Hai bên thỏa thuận bằng văn bản;

*Both parties agree in writing;*

11.2.2 Khách hàng đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản (theo mẫu của VNSC) cho VNSC trước ít nhất năm (05) ngày làm việc với điều kiện là Khách hàng đã thanh toán đầy đủ nghĩa vụ, dư nợ, phí, thuế cho VNSC;



*The Client unilaterally terminates the Contract by notifying VNSC in writing (according to VNSC's form) at least five (05) working days in advance, provided that the Client has paid all obligations, outstanding debt, fees, and taxes for VNSC;*

11.2.3 VNSC đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Khách hàng trước ít nhất năm (05) ngày làm việc theo quyết định của VNSC tùy từng thời điểm;

*VNSC unilaterally terminates the Contract by notifying the Client in writing at least five (05) working days in advance according to VNSC's decision from time to time;*

11.2.4 VNSC chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;

*VNSC terminates operations in accordance with the law;*

11.3 VNSC có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây sau khi có văn bản thông báo cho Khách hàng trước ngày dự kiến chấm dứt ít nhất hai (02) ngày làm việc khi:

*VNSC has the right to unilaterally terminate the Contract when one of the following cases occurs after notifying the Client in writing at least two (02) working days before the estimated termination date:*

11.3.1 Khách hàng thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

*The Client performs prohibited acts according to the provisions of law on securities and stock markets;*

11.3.2 Khách hàng vi phạm các điều khoản của Hợp đồng và/ hoặc các văn bản/ thỏa thuận có liên quan đã ký giữa Khách hàng và VNSC mà không khắc phục khi có yêu cầu bằng văn bản của VNSC;

*The Client violates the terms of the Contract and/or relevant documents/agreements signed between the Client and VNSC without remedy upon written request of VNSC;*

11.3.3 Khách hàng có hành vi lừa dối, kể cả cung cấp sai thông tin cho thủ tục “nhận biết khách hàng” hoặc mở tài khoản;

*The Client commits fraudulent acts, including providing false information for the "Client identification" procedure or account opening;*

11.3.4 Khách hàng bị kết án hình sự theo một bản án đã có hiệu lực pháp luật;

*The Client is criminally convicted according to a legally effective judgment;*

11.3.5 VNSC tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động. Trường hợp này VNSC sẽ tiến hành thương lượng với công ty chứng khoán khác để thực hiện việc chuyển giao TKCK và nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định pháp luật;

*VNSC temporarily suspends operations, is dissolved, goes bankrupt or has its operations suspended or its operating license revoked. In this case, VNSC will negotiate with another securities company to transfer securities accounts and the obligation to perform the Contract in accordance with the law;*

11.3.6 Khách hàng chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích (đối với cá nhân) hoặc mất tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) như giải thể, phá sản theo quy định bởi cơ quan có thẩm quyền mà VNSC được biết. Trường hợp VNSC không thực hiện đóng Tài khoản của Khách hàng do không biết việc xảy ra các trường hợp trên, VNSC được miễn toàn bộ trách nhiệm, rủi ro phát sinh (nếu có).

*The Client dies, loses civil act capacity or is declared missing by the Court (for individuals) or loses legal status (for institutions) such as dissolution or bankruptcy according to regulations by competent*

*authorities known to VNSC. In case VNSC does not close the Client's Account due to not knowing that the above cases have occurred, VNSC is exempted from all responsibilities and risks arising (if any).*

11.4 Trong mọi trường hợp, khi Hợp đồng chấm dứt, các bên cam kết hoàn tất các nghĩa vụ đã phát sinh và hỗ trợ nhau để thanh lý Hợp đồng đúng quy định của pháp luật. Việc xử lý các vấn đề phát sinh từ Hợp đồng trước thời điểm xảy ra các sự kiện chấm dứt hợp đồng quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật;

*In all cases, when the Contract terminates, the parties undertake to complete the obligations that have arisen and support each other to liquidate the Contract in accordance with the law. The handling of issues arising from the Contract before the occurrence of the contract termination events specified in this Clause shall be carried out in accordance with the law;*

11.5 Các trường hợp chấm dứt khác quy định trong từng điều kiện và điều kiện riêng của các dịch vụ do VNSC cung cấp (nếu có) hoặc theo quy định của VNSC từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.

*Other termination cases are specified in each individual terms and conditions of the services provided by VNSC (if any) or according to VNSC's regulations from time to time and current law.*

### **CHƯƠNG III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN**

#### **CHAPTER III. TERMS AND CONDITIONS OF ONLINE SECURITIES TRADING**

#### **ĐIỀU 12. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

##### **ARTICLE 12. INTERPRETATION**

Trong phần này từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

*In this section, the following terms are interpreted as below:*

**Giao dịch chứng khoán trực tuyến (GDCKTT):** Là các giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền và các giao dịch liên quan khác trên TKCK của Khách hàng mà các giao dịch đó được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi internet, các phần mềm ứng dụng internet, điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, tin nhắn SMS hoặc các phương tiện điện tử khác mà VNSC triển khai tại từng thời điểm. Các giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định của Pháp luật và hướng dẫn đối với từng dịch vụ do VNSC ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ.

**Online securities tradings (OST):** *mean securities tradings, money tradings and other related tradings on the Client's SA that are carried out through electronic means, including but not limited to the internet, internet application software, landline phones, mobile phones, fax machines, SMS messages or other electronic means that VNSC deploys from time to time. Tradings are carried out in accordance with the provisions of law and instructions for each service issued or modified and supplemented by VNSC from time to time.*

**Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến:** Là các dịch vụ liên quan đến TKCK của Khách hàng do VNSC cung cấp cho Khách hàng thông qua phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Giao dịch chứng khoán/ tiền, Ứng trước tiền bán chứng khoán, Thực hiện quyền mua chứng khoán, dịch vụ tài chính khác mà VNSC hoặc bên thứ ba phối hợp với VNSC cung cấp cho Khách hàng, tiện ích Xác nhận lệnh....và các dịch vụ tiện ích khác qua hình thức GDCKTT mà VNSC cung cấp từng thời kỳ.

**Online securities trading services:** *mean services related to Client' SA provided by VNSC to the Client via electronic means, including but not limited to: Securities/money tradings, Advances before selling securities,*

*exercising the right to buy securities, other financial services that VNSC or a third party in coordination with VNSC provides to the Client, order confirmation utility... and other utility services through online securities trading that VNSC provides from time to time.*

**Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến:** Là tập hợp các Ứng dụng thiết bị điện tử, Website, Tổng đài giao dịch qua điện thoại và các hệ thống khác được VNSC sử dụng để cho phép Khách hàng truy cập vào TKCK và thực hiện các thao tác, giao dịch trên hệ thống/ trên TKCK thông qua mạng internet hoặc điện thoại.

**Online securities trading system:** *means a collection of electronic device applications, websites, call center and other systems used by VNSC to allow the Client to access securities accounts and perform operations and tradings on the system/securities accounts via the internet or phone.*

**Chấp thuận điện tử:** Là chấp thuận do Khách hàng lập và gửi qua Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến, từ Số điện thoại hoặc từ Thư điện tử. Chấp thuận điện tử có thể được thể hiện bằng lời nói và được Khách hàng lập bằng việc gọi điện đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại (có ghi âm).

**Electronic acceptance:** *means the consent made and sent by the Client via the Online Securities Trading System, from Phone Number or Email. Electronic acceptance can be expressed verbally and is made by the Client by calling the Call Center via phone (with recording).*

**Chữ ký số:** Là chữ ký số (hay còn gọi là chữ ký điện tử) theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

**Digital signature** *means a digital signature (also known as an electronic signature) according to the law on electronic tradings.*

**Tên đăng nhập/ tên truy cập (user), tên định danh (identification):** là dãy ký tự do VNSC cung cấp cho Khách hàng để Khách hàng sử dụng cùng với Mật khẩu, nhằm truy cập và sử dụng các Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến do VNSC cung cấp.

**Login name/user name, identification name:** *means a sequence of characters provided by VNSC for the Client to use along with the Password to access and use the Online securities trading service provided by VNSC.*

**Mật khẩu:** Là mật khẩu dùng nhiều lần, mật khẩu dùng một lần (one-time password – OTP), khóa token (token key), mã xác thực (authentication code), mã PIN (personal identification number), đặc điểm sinh trắc học và phương thức/ thông điệp xác thực khác cấp cho Khách hàng hoặc Khách hàng tạo, chọn hay đăng ký sử dụng liên quan đến TKCK.

**Password:** *means multiple-use password, one-time password (OTP), token key, authentication code, personal identification number (PIN), birth characteristics biometrics and other authentication methods/messages issued to the Client or the Client creates, selects or registers for use in connection with SA.*

**Hợp đồng điện tử:** Là hợp đồng, thỏa thuận, cam kết, bản ghi nhớ, phụ lục hợp đồng được thể hiện dưới hình thức trao đổi dữ liệu điện tử và được ký kết và chuyển giao thông qua Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến (trừ Tổng đài giao dịch qua điện thoại).

**Electronic contract:** *means a contract, agreement, representation, memorandum of understanding, contract appendix expressed in the form of electronic data exchange and signed and transferred through the Online Securities Trading System (except the call center).*

**Lệnh điện tử:** Là lệnh do Khách hàng lập bằng phương thức giao dịch chứng khoán trực tuyến và/hoặc gửi thông qua hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.

**Electronic order:** means an order made by the Client using online securities trading methods and/or sent through the online securities trading system.

Thao tác/ giao dịch trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến gồm:

*Operations/transactions on the Online Securities Trading System include:*

- Truy cập, xem và kiểm tra thông tin và các thao tác khác trên TKCK;  
*Access, view and check information and other operations on SA;*
- Gửi, nhận, xem và đọc Thông điệp dữ liệu;  
*Send, receive, view and read Data Messages;*
- Tạo lập và/hoặc gửi/ xác nhận Lệnh điện tử;  
*Create and/or send/confirm Electronic Orders;*
- Tạo lập và/hoặc gửi/xác nhận Chấp thuận điện tử;  
*Create and/or send/confirm Electronic Acceptance;*
- Xem, từ chối hay ký kết Hợp đồng điện tử; và  
*View, refuse or sign Electronic Contract; and*
- Các thao tác khác có trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.  
*Other operations available on the Online Securities Trading System.*

**Thông điệp dữ liệu:** Là thông tin liên lạc, thông báo, báo cáo danh mục, báo cáo đầu tư, báo cáo phân tích, báo cáo thuộc loại khác, sao kê tài khoản, sao kê giao dịch, bản công bố thông tin, bản cáo bạch, tuyên bố và thông điệp thuộc loại khác dưới dạng thông điệp dữ liệu (điện tử) được gửi qua Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến, qua điện thoại hoặc tin nhắn (SMS) đến số điện thoại và/ hoặc qua thư điện tử.

**Data messages:** mean communications, notifications, portfolio reports, investment reports, analytical reports, reports of other types, account statements, transaction statements, information disclosures, prospectuses, statements and messages of other types in the form of (electronic) data messages sent via the Online Securities Trading System, via phone or text message (SMS) to the phone number and/ or via email.

**Ứng dụng:** Là ứng dụng, phần mềm do VNSC hoặc đối tác của VNSC sở hữu hoặc được cấp quyền sử dụng và phát hành trên các kho ứng dụng/ phần mềm để Khách hàng tải về và cài đặt trên thiết bị điện tử khác nhằm truy cập vào TKCK và thực hiện các thao tác/ giao dịch trên hệ thống thông qua internet.

**Application:** means an application or software owned by VNSC or its partners or licensed to use and published on application/software stores for the Client to download and install on other electronic devices to access SA and perform operations/transactions on the system via the internet.

## **ĐIỀU 13. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH**

### **ARTICLE 13. SUBJECTS OF REGULATION**

Chương này điều chỉnh việc Khách hàng sử dụng Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến để (i) nhận và gửi Thông điệp dữ liệu; (ii) đưa ra và gửi Lệnh điện tử; (iii) đưa ra và gửi Chấp thuận điện tử; (iv) ký kết và chuyển giao Hợp đồng điện tử và (v) thực hiện các Thao tác/ giao dịch khác trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến. Chương này cũng điều chỉnh việc sử dụng số điện thoại và thư điện tử cho một số mục đích nhất định.

*This Chapter governs the Client's use of the Online Securities Trading System to (i) receive and send Data*

*Messages; (ii) issue and send Electronic Order; (iii) give and submit Electronic Acceptance; (iv) sign and transfer Electronic Contracts and (v) perform other operations/transactions on the Online Securities Trading System. This Chapter also regulates the use of phone numbers and email for certain purposes.*

#### **ĐIỀU 14. ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN**

##### **ARTICLE 14. CONDITIONS FOR ONLINE SECURITIES TRADING**

Khách hàng phải tuân thủ các điều kiện khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào theo phương thức GDCKTT như sau:

*The Client must comply with the following conditions when making any transactions using the Online Securities Trading method:*

14.1 Khách hàng mặc nhiên được quyền sử dụng Dịch vụ GDCKTT của VNSC kể từ khi Khách hàng mở TKCK, đồng nghĩa với việc Khách hàng được quyền sử dụng tất cả các Dịch vụ GDCKTT mà VNSC triển khai trong từng thời kỳ mà Khách hàng thuộc phạm vi điều chỉnh.

*The Client is automatically entitled to use VNSC's Online Securities Trading Service from the time the Client opens a securities account, which means that the Client has the right to use all Online Securities Trading Services that VNSC deploys in each period in which the Client is within the scope of regulation.*

14.2 VNSC mặc nhiên xác nhận nội dung thông tin trên các lệnh giao dịch được gửi đến VNSC sử dụng Tên đăng nhập, mật khẩu và phương thức xác thực được VNSC chấp thuận của Khách hàng là đúng và do Khách hàng thực hiện, VNSC không có nghĩa vụ kiểm tra, chỉnh sửa, ngăn chặn, cảnh báo đối với lệnh bằng bất cứ cách nào.

*VNSC implicitly confirms that the information on the trading orders sent to VNSC using the Client's username, password and authentication method approved by VNSC is correct and performed by the Client, VNSC does not has the obligation to check, edit, contain, and warn against orders in any way.*

14.3 Xác nhận nội dung lệnh đặt, xác nhận giải ngân/ nhận nợ hoặc bất kỳ việc xác nhận nào khác mà Khách hàng đã thực hiện thông qua các phương thức GDCKTT được coi là có hiệu lực và không hủy ngang. Khách hàng chịu mọi trách nhiệm tài chính và pháp lý trên TKCK của Khách hàng, không được hủy, thay đổi giao dịch sau khi các giao dịch này đã được VNSC thực hiện.

*The Client must confirm the order, disbursement/receipt of debt or any other confirmation that the Client has made through the methods of Online Securities Trading which are considered valid and irrevocable. The Client must bear all financial and legal responsibilities on his SA. The Client is not allowed to cancel or change transactions after these transactions have been performed by VNSC.*

#### **ĐIỀU 15. HỆ THỐNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN**

##### **ARTICLE 15. ONLINE SECURITIES TRADING SYSTEM**

15.1 Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến được VNSC công bố công khai trên trang thông tin điện tử của mình hoặc theo phương thức khác trong từng thời kỳ.

*The online securities trading system is publicly announced by VNSC on its website or by other methods from time to time.*

15.2 Khi tải và cài đặt Ứng dụng, sử dụng Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến và thực hiện truy cập vào TKCK, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận việc sử dụng ứng dụng, phần mềm hay hệ thống đó như là một



phần của Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến cho các mục đích được quy định trong Bộ T&C này.

*When downloading and installing the Application, using the Online Securities Trading System and accessing the SA, the Client automatically accepts the use of that application, software or system as part of the Online securities trading system for the purposes specified in this T&C.*

15.3 Mọi Thao tác/ giao dịch trên hệ thống của Khách hàng thông qua Tổng đài giao dịch qua điện thoại của VNSC phải được thực hiện từ Số điện thoại Khách hàng đã đăng ký.

*All operations/transactions on the Client's system through VNSC's call center must be performed from the Client's registered phone number.*

15.4 Khi Khách hàng lựa chọn bất kỳ phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến, Khách hàng được coi là đã thể hiện ý chí của mình theo nội dung hiển thị trên phím/nút đó và chấp nhận sự ràng buộc bởi lựa chọn đó.

*When the Client selects any key/ function button on the Online Securities Trading System, the Client is considered to have expressed his will according to the content displayed on that key/button and accepted being bound by that selection.*

## **ĐIỀU 16. NHẬN VÀ GỬI THÔNG TIN**

### **ARTICLE 16. RECEIPT AND DELIVERY OF INFORMATION**

#### 16.1 Nhận thông tin

##### *Receipt of information*

16.1.1 Mọi Thông điệp dữ liệu từ VNSC hoặc từ tổ chức/ cá nhân khác thông qua VNSC sẽ được coi là gửi hợp lệ cho Khách hàng nếu được gửi theo một trong các phương thức sau:

*All Data Messages from VNSC or from other institutions/individuals through VNSC will be considered validly sent to the Client if sent by one of the following methods:*

- Gửi qua Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến đến địa chỉ là tên truy cập TKCK (trong trường hợp này, thời điểm Khách hàng nhận được Thông điệp dữ liệu là thời điểm ghi nhận trong Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến); hoặc

*Send via the Online Securities Trading System to the address that is the SA access name (in this case, the time the Client receives the Data Message is the time recorded in the Online Securities Trading System); or*

- Gửi đến Thư điện tử (trong trường hợp này, thời điểm Khách hàng nhận được Thông điệp dữ liệu là khi có thư có liên quan được gửi vào đúng địa chỉ Thư điện tử và thư gửi đã được lưu vào mục "Thư đã gửi" trong hòm thư của người gửi và trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm thư đó được lưu, người gửi không nhận được thông báo tự động nào về việc thư đó không được gửi thành công).

*Send to Email (in this case, the time the Client receives the Data Message is when a relevant message is sent to the correct email address and the sent message has been saved in the "Sent Mail" folder in the sender's mailbox and within 24 hours from the time the message was saved, the sender did not receive any automatic notification that the message was not delivered successfully).*

- Gửi qua hệ thống tin nhắn SMS: tại thời điểm tin nhắn SMS đã gửi.

*Send via SMS system: at the time the SMS message is sent.*

16.1.2 Mật khẩu mà VNSC cấp cho Khách hàng để thực hiện Thao tác/ giao dịch trên hệ thống cũng có thể được gửi cho Khách hàng theo một trong các phương thức trên.

*The password that VNSC issues to the Client to perform operations/transactions on the system can also be sent to the Client by one of the above methods.*

16.1.3 VNSC cũng có thể gửi thông báo cho Khách hàng bằng cách gọi điện đến Số điện thoại và có ghi âm. Thời điểm Khách hàng nhận được thông báo là khi cuộc gọi kết thúc. Nếu thông báo đã được truyền tải bằng cách gọi điện phải được lập bằng văn bản (theo thỏa thuận hoặc theo yêu cầu của pháp luật) thì sau khi gọi điện, VNSC phải gửi Thông điệp dữ liệu chứa thông báo đó theo một trong các phương thức trên đây để Khách hàng lưu giữ.

*VNSC can also send notice to the Client by calling the phone number with recording. The time the Client receives the notice is when the call ends. If the notice conveyed by calling must be made in writing (according to agreement or as required by law), then after calling, VNSC must send the Data Message containing such notice by one of the above methods for the Client to keep.*

16.2 Xem và Đọc Thông Tin: Khách hàng có thể xem và đọc Thông điệp dữ liệu hiển thị trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến thay cho việc VNSC cung cấp tài liệu in trực tiếp để Khách hàng xem và đọc. Việc Khách hàng xem và đọc Thông điệp dữ liệu hiển thị trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến như vậy có giá trị pháp lý như việc VNSC cung cấp tài liệu in trực tiếp cho Khách hàng (trừ khi có sai sót trong nội dung hiển thị do lỗi kỹ thuật).

*View and Read Information: The Client can view and read Data messages displayed on the Online Securities Trading System instead of VNSC providing printed documents directly for the Client to view and read. The Client's viewing and reading of Data Messages displayed on the Online Securities Trading System is as legal as VNSC providing printed documents directly to the Client (unless there are errors in the displayed content due to technical errors).*

16.3 Gửi Thông tin: Khách hàng có thể gửi Thông điệp dữ liệu bằng văn bản cho VNSC hay cho tổ chức/ cá nhân khác thông qua VNSC qua Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến. Thời điểm Khách hàng gửi đi là thời điểm được ghi nhận trong Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.

*Delivery of information: The Client can send written data messages to VNSC or to other institutions/individuals through VNSC via the Online Securities Trading System. The time the Client sends is the time recorded in the Online Securities Trading System.*

16.4 Giá trị của thông tin

*Value of information*

Trường hợp pháp luật hay hợp đồng/thỏa thuận của các bên yêu cầu thông tin phải được thể hiện bằng văn bản thì Thông điệp dữ liệu được xem là đáp ứng yêu cầu này;

*Where the law or contract/agreement of the parties requires information to be expressed in writing, the Data Message is considered to meet this requirement;*

Thông điệp dữ liệu có giá trị như bản gốc; và

*The data message has the same value as the original; and*

Thông điệp dữ liệu có giá trị làm chứng cứ và giá trị này không thể bị phủ nhận chỉ vì đó là một thông điệp dữ liệu.

*A data message has evidentiary value and this value cannot be denied because it is a data message.*

## **ĐIỀU 17. GIAO KẾT, CHUYỂN GIAO VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ**

### **ARTICLE 17. ENTERING, TRANSFER AND IMPLEMENTATION OF ELECTRONIC CONTRACTS**

17.1 Hợp đồng điện tử có thể được ký kết trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến phải được xác thực theo quy định tại Bộ T&C này và quy định pháp luật.

*Electronic contracts that can be signed on the Online Securities Trading System must be authenticated according to the provisions of this T&C and the law.*

17.2 Hợp đồng điện tử có thể ký bằng chữ ký điện tử của một bên và được coi là được chuyển giao hợp lệ nếu được gửi theo một trong các phương thức quy định tại Bộ T&C này.

*An electronic contract can be signed with a party's electronic signature and is considered validly transferred if sent by one of the methods specified in this T&C.*

17.3 Hình thức ký kết Hợp đồng điện tử có thể bao gồm:

*Forms of signing electronic contracts may include:*

17.3.1 Ký kết toàn văn: Hợp đồng điện tử được hiển thị trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến và mỗi bên ký bằng thao tác chọn phím/ nút chức năng trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến; hoặc

*Full text signing: The electronic contract is displayed on the Online Securities Trading System and each party signs by selecting a key/function button on the Online Securities Trading System; or*

17.3.2 Ký chấp nhận: Một bên gửi đề nghị giao kết hợp đồng và bên kia ký chấp nhận giao kết hợp đồng cũng bằng thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến hoặc bằng việc không phản đối đề nghị giao kết trong thời hạn nếu tại đề nghị giao kết; hoặc

*Acceptance signing: One party sends a request to enter into a contract and the other party signs acceptance to enter into a contract by also selecting a key/function button on the Online Stock Trading System or by not opposing the offer within the time limit stated in the offer; or*

17.3.3 Hình thức khác được các bên thỏa thuận hoặc có sẵn trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.

*Other forms agreed upon by the parties or available on the Online Securities Trading System.*

17.4 Thời điểm một bên ký kết Hợp đồng điện tử sẽ là thời điểm ghi nhận trên Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến hoặc hệ thống khác của VNSC.

*The time a party signs the Electronic Contract will be the time recorded on the Online Securities Trading System or other systems of VNSC.*

17.5 Hợp đồng điện tử được ký kết theo Điều này có giá trị pháp lý đầy đủ và ràng buộc các bên ký kết như một hợp đồng, thỏa thuận được ký kết theo phương thức ký trực tiếp truyền thống. Giá trị pháp lý của Hợp đồng điện tử không thể bị phủ nhận chỉ vì hợp đồng đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.

*An electronic contract signed under this Article has full legal value and is binding on the signing parties as a contract or agreement signed by the traditional direct signing method. The legal value of an electronic contract cannot be denied because the contract is expressed in the form of a data message.*

## **ĐIỀU 18. ĐẶT LỆNH VÀ GỬI CHẤP THUẬN ĐIỆN TỬ**

### **ARTICLE 18. PLACING ORDERS AND SENDING ELECTRONIC ACCEPTANCE**



18.1 Khách hàng có thể đặt Lệnh điện tử và gửi Chấp thuận điện tử qua Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến. Thời điểm Khách hàng đặt Lệnh điện tử hay gửi Chấp thuận điện tử là thời điểm được ghi nhận trong Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.

*The Client can place Electronic Orders and send Electronic Acceptance via the Online Securities Trading System. The time the Client places an Electronic Order or sends Electronic Acceptance is the time recorded in the Online Securities Trading System.*

18.2 Khách hàng có thể đặt/ gửi Lệnh điện tử hay gửi Chấp thuận điện tử bằng cách gọi từ Số điện thoại đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại. Mọi cuộc gọi của Khách hàng đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại sẽ được ghi âm lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu. Nếu có yêu cầu của VNSC hay pháp luật, sau khi gọi điện đến Tổng đài giao dịch qua điện thoại, Khách hàng phải gửi lệnh, văn bản chấp thuận được ký bằng tay hoặc Lệnh điện tử, Chấp thuận điện tử được đặt/ gửi theo phương thức khác chứa đựng Lệnh điện tử, Chấp thuận điện tử được đặt hay đưa ra trong cuộc gọi.

*The Client can place/send Electronic Orders or send Electronic Acceptance by calling from Phone Number to Call Center. All calls from the Client to the Call Center will be fully recorded and stored, ensuring information security and data confidentiality. If required by VNSC or the law, after calling the Call Center, the Client must send the order, the written consent is signed by hand or the Electronic Order, Electronic Acceptance is placed/sent by other means containing an Electronic Order, Electronic Acceptance placed or given during a call.*

18.3 VNSC chỉ phải thực hiện Lệnh điện tử/ Chấp thuận điện tử được gửi hợp lệ từ Khách hàng sau khi thực hiện giải pháp xác thực quy định tại Điều 19 Hợp đồng này.

*VNSC must only execute the Electronic Order/Electronic Acceptance validly sent from the Client after implementing the authentication solution specified in Article 19 of this Contract.*

18.4 Lệnh điện tử/ Chấp thuận điện tử chỉ có giá trị nếu có đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và VNSC.

*Electronic Order/Electronic Acceptance is only valid if it has all necessary information as required by law and VNSC.*

18.5 Khách hàng đồng ý rằng việc gửi Lệnh điện tử/ Chấp thuận điện tử có thể cấu thành giao kết Hợp đồng điện tử với VNSC hay đối tác có liên quan.

*The Client agrees that sending an Electronic Order/ Electronic Acceptance may constitute an Electronic Contract with VNSC or relevant partners.*

18.6 Khách hàng đồng ý rõ ràng rằng khi Lệnh điện tử/ Chấp thuận điện tử được đặt, gửi và chuyển cho VNSC phù hợp với Điều này:

*The Client expressly agrees that when an Electronic Order/Electronic Acceptance is placed, sent and transmitted to VNSC in accordance with this Article:*

18.6.1 Có giá trị pháp lý và ràng buộc đầy đủ đối với Khách hàng;

*Be legally valid and fully binding on the Client;*

18.6.2 Nếu VNSC nhận được bất kỳ phiếu lệnh hay văn bản nào từ Khách hàng theo phương thức khác (nộp trực tiếp) mà có nội dung khác với Lệnh điện tử/ Chấp thuận điện tử đã được gửi trước đó thì VNSC

vẫn được hành động theo lệnh điện tử và Chấp thuận điện tử trừ khi VNSC và Khách hàng thống nhất được việc hủy lệnh điện tử/Chấp thuận điện tử đó; và

*If VNSC receives any order or document from the Client by another method (direct submission) with content different from the Electronic Order/Electronic Acceptance previously sent, VNSC will still be entitled to act upon the Electronic Order and Electronic Acceptance unless VNSC and the Client agree to cancel such Electronic Order/Electronic Acceptance; and*

18.7 VNSC không phải chịu trách nhiệm với Khách hàng về bất kỳ hành động hay không hành động nào mà VNSC thực hiện theo lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử chưa được Khách hàng và VNSC xác nhận hủy.

*VNSC is not responsible to the Client for any action or inaction that VNSC takes pursuant to an Electronic Order or Electronic Acceptance that has not been canceled by the Client and VNSC.*

## **ĐIỀU 19. QUY ĐỊNH VỀ XÁC THỰC**

### **ARTICLE 19. REGULATIONS ON AUTHENTICATION**

19.1 Đối với việc giao kết Hợp đồng điện tử hay chấp nhận lệnh điện tử/Chấp thuận điện tử, VNSC sẽ áp dụng giải pháp xác thực có độ an toàn tối thiểu tương đương giải pháp xác thực hai yếu tố trở lên.

*For concluding electronic contracts or accepting electronic orders/electronic acceptance, VNSC will apply an authentication solution with minimum security equivalent to a two-factor authentication solution or more.*

19.2 Khách hàng lựa chọn giải pháp xác thực do VNSC cung cấp khi mở TKCK có liên quan đến đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến/điện tử và được đăng ký lại giải pháp xác thực khi có nhu cầu. Nếu Khách hàng không đăng ký thì VNSC được ấn định giải pháp xác thực áp dụng cho Khách hàng.

*The Client chooses the authentication solution provided by VNSC when opening securities accounts related to registering to use online/electronic securities trading services and can re-register for the authentication solution when needed. If the Client does not register, VNSC will assign an authentication solution applicable to the Client.*

19.3 Hợp đồng điện tử chỉ được coi là giao kết bởi Khách hàng khi được Khách hàng ký kết phù hợp với Điều 17 và tất cả thông tin do Khách hàng cung cấp theo giải pháp xác thực nêu trên đã được so khớp với thông tin Khách hàng đã đăng ký và lưu trong hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến hoặc thông tin được khởi tạo bởi Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến (áp dụng đối với thông tin xác thực là thông tin được khởi tạo bởi Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến và gửi cho Khách hàng như mật khẩu sử dụng một lần (OTP) hay mã xác nhận (authentication code). Quy định này cũng áp dụng tương tự cho việc gửi và thực hiện lệnh điện tử hay Chấp thuận điện tử.

*An electronic contract is only considered concluded by the Client when it is signed by the Client in accordance with Article 17 and all information provided by the Client according to the above authentication solution has been matched with the information the Client has registered and saved in the online securities trading system or information created by the online securities trading system (applicable to authentic information which is created by the online securities trading system and sent to the Client as a one-time password (OTP) or authentication code. This regulation also applies to the sending and execution of Electronic Orders or Electronic Acceptance.*

## **ĐIỀU 20. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **ARTICLE 20. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES**

## 20.1 Quyền và nghĩa vụ của VNSC

### *Rights and obligations of VNSC*

20.1.1 VNSC đảm bảo cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ Khách hàng sử dụng dịch vụ Giao dịch chứng khoán trực tuyến thuận tiện, an toàn cho Khách hàng ngoại trừ những tình huống phát sinh sự cố theo điều khoản Công bố rủi ro nêu tại Bộ T&C này và các tình huống VNSC được miễn trừ trách nhiệm theo Bộ T&C này.

*VNSC ensures to provide guidance and support for the Client in using the Online Securities Trading service conveniently and safely, except in situations where problems arise according to the terms of Risk Disclosure stated in this T&C and situations where VNSC is exempt from liability under this T&C.*

20.1.2 VNSC được thu phí cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến qua Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.

*VNSC is entitled to collect fees for providing online securities trading services through the Online Securities Trading System.*

20.1.3 VNSC có toàn quyền thực hiện bất kỳ điều chỉnh/ thay đổi nào khác đối với Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến mà không cần thông báo cho Khách hàng (trừ trường hợp pháp luật yêu cầu phải thông báo). Khách hàng được coi là chấp nhận toàn bộ thay đổi/ điều chỉnh đó bằng việc tiếp tục sử dụng Hệ thống đã được điều chỉnh/ thay đổi như vậy.

*VNSC has the full right to make any other adjustments/changes to the Online Securities Trading System without notifying the Client (except where notification is required by law). The Client shall be deemed to accept all such changes/modifications by continuing to use the System which has been so modified/modified.*

20.1.4 VNSC không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, chi phí nào mà Khách hàng phải gánh chịu có liên quan đến Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến mà:

*VNSC is not responsible for any damages or costs incurred by the Client related to the Online Securities Trading System that:*

- Phát sinh do xảy ra sự kiện bất khả kháng;  
*Arising due to the occurrence of a force majeure event;*
- Phát sinh do Khách hàng để lộ mật khẩu hoặc thông tin truy cập TKCK; hoặc  
*Arising due to the Client disclosing password or SA access information; or*
- Phát sinh không do lỗi của VNSC đối với T&C về Giao dịch chứng khoán trực tuyến này hoặc theo quy định của pháp luật.  
*Arising due to no fault of VNSC regarding this T&C on Online Securities Trading or according to the law.*

20.1.5 VNSC cũng được miễn trách nhiệm đối với Khách hàng đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm nào mà Khách hàng phải chịu liên quan đến Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến do thao tác/ giao dịch trên hệ thống của Khách hàng bị sai sót, bị gián đoạn, bị cản trở hoặc bị chậm trễ do:

*VNSC is also exempted from liability to the Client for any loss, damage or liability that the Client incurs related to the Online Securities Trading System due to errors, interruptions, obstructions or delays in operations/transactions on the Client's system due to:*

- Hệ thống xử lý, hệ thống đường truyền của VNSC gặp trục trặc hay sự cố kỹ thuật;  
*VNSC's processing system and transmission system are in trouble or have technical problems;*
- Hệ thống thông tin liên lạc, đặt lệnh, chỉ thị và thực hiện lệnh, chỉ thị giữa Khách hàng và VNSC bị lỗi, bị gián đoạn hoặc bị tạm dừng hoạt động;  
*The system of communication, placing orders, instructions and executing orders and instructions between the Client and VNSC is faulty, interrupted or temporarily suspended;*
- Hệ thống thông tin liên lạc, đặt lệnh, chỉ thị và thực hiện lệnh, chỉ thị giữa VNSC và bất kỳ bên thứ ba nào (kể cả SGDC hay VSD) bị lỗi, bị gián đoạn hoặc bị tạm dừng hoạt động;  
*The system of communication, placing orders, instructions and executing orders and instructions between VNSC and any third party (including the Stock Exchange or VSD) is faulty, interrupted or temporarily suspended;*
- VNSC phải thực hiện thêm việc xác thực/ kiểm tra khi có bằng chứng hoặc lý do khác để nghi ngờ Thao tác/ giao dịch trên hệ thống đó không do chính Khách hàng thực hiện;  
*VNSC must perform additional authentication/checking when there is evidence or other reason to suspect that the operation/transaction on that system was not performed by the Client himself;*
- Việc xác thực không thành công; hoặc  
*Authentication failed; or*
- Theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  
*At the request of the competent state agency.*

20.1.6 VNSC không đưa ra bất kỳ cam kết nào về (i) sự chính xác, đầy đủ hay kịp thời của Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến hoặc (ii) khả năng không bị gián đoạn hay mắc lỗi của Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.

*VNSC does not make any representation regarding (i) the accuracy, completeness or timeliness of the Online Securities Trading System or (ii) the ability of the Online Securities Trading System to not be interrupted or error-free.*

20.1.7 VNSC có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của giao dịch và người đặt lệnh, mật khẩu giao dịch và mã xác thực của Khách hàng; có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) từ chối thực hiện bất kỳ yêu cầu, lệnh giao dịch nào mà VNSC cho là có nghi vấn về tính chính xác.

*VNSC has the right (but has no obligation) to check the reliability of the transaction and the person placing the order, the transaction password and the Client's authentication code; has the right (but has no obligation) to refuse to execute any request or transaction order that VNSC considers to be questionable in accuracy.*

20.1.8 VNSC có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Chương này của Hợp đồng, các hợp đồng/ thỏa thuận khác ký với Khách hàng và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

*VNSC has other rights and obligations specified in this Chapter of the Contract, other contracts/agreements signed with the Client and according to the provisions of Vietnamese law.*

## **20.2 Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng**

### ***Rights and obligations of the Client***

20.2.1 Khách hàng được cấp quyền sử dụng hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến sau khi đã cài đặt và chấp thuận các điều khoản và điều kiện áp dụng cho ứng dụng, phần mềm hay hệ thống tương ứng (quyền sử dụng của Khách hàng là không được chuyển giao và có thể bị rút lại theo toàn quyền quyết định của VNSC).

*The Client is granted the right to use the online securities trading system after installing and accepting the terms and conditions applicable to the corresponding application, software or system (user right of the Client is non-transferable and may be withdrawn at VNSC's sole discretion).*

20.2.2 Khách hàng có trách nhiệm quản lý, theo dõi, kiểm soát và sử dụng TKCK và bảo đảm sự chính xác của Thông điệp dữ liệu, Lệnh điện tử và Chấp thuận điện tử gửi qua Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.

*The Client is responsible for managing, monitoring, controlling and using SA and ensuring the accuracy of Data Messages, Electronic Orders and Electronic Acceptance sent through the Online Securities Trading System.*

20.2.3 Chấp nhận rằng mọi trao đổi gửi đến từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Khách hàng đã đăng ký với VNSC mặc nhiên được hiểu là được gửi đến từ Khách hàng, có giá trị tương đương Chữ ký điện tử.

*Accept that any communication sent from the email address, phone, fax or other online means that the Client has registered with VNSC is automatically understood to be sent from the Client, which has the same value as an Electronic Signature.*

20.2.4 Khách hàng phải sử dụng thiết bị điện tử có hệ điều hành tương thích để cài đặt và sử dụng Ứng dụng thiết bị điện tử; Khách hàng có trách nhiệm cài đặt các phần mềm chống virus có uy tín trên có thiết bị điện tử này. Khách hàng đơn phương chịu trách nhiệm về việc lắp đặt, duy trì và vận hành máy tính cá nhân, điện thoại của Khách hàng. VNSC không chịu trách nhiệm với việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc máy tính, điện thoại của Khách hàng trong quá trình Khách hàng sử dụng Dịch vụ. Khách hàng chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống điện thoại, máy tính cá nhân và phần mềm của Khách hàng sử dụng trong việc truy cập các Dịch vụ đáp ứng được các tiêu chí tối thiểu để có thể truy cập được Dịch vụ.

*The Client must use an electronic device with a compatible operating system to install and use the Electronic Device Application; The Client is responsible for installing reputable anti-virus software on this electronic device. The Client is solely responsible for the installation, maintenance and operation of his personal computer and phone. VNSC is not responsible for the loss of data, software, or damage to the Client's computer or phone during the use of the Service. The Client is responsible for ensuring that his phone, personal computer and software used in accessing the Services meet the minimum criteria for access to the Services.*

20.2.5 Khách hàng phải tự ghi nhớ và chịu trách nhiệm lưu giữ và bảo mật thông tin TKCK và tất cả Mật khẩu cá nhân; không được chia sẻ thông tin TKCK hay Mật khẩu với bất kỳ ai khác nếu không được VNSC chấp thuận rõ ràng bằng văn bản hoặc thông qua ủy thác quản lý TKCK theo quy định pháp luật.

*The Client must remember and is responsible for storing and securing SA information and all personal passwords; Do not share SA information or Password with anyone else without VNSC's written consent or through entrusted management of SA according to the law.*



20.2.6 Trong mọi trường hợp, Khách hàng tự chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thanh toán đối với mọi Thao tác/ giao dịch trên hệ thống được thực hiện đối với TKCK mà không được vì bất kỳ lý do gì hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi giao dịch sau khi các giao dịch này đã được VNSC duyệt và/hoặc thực hiện. Đặc biệt, Khách hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm ngay cả đối với các lệnh được đặt do lỗi đánh máy, do nhập thông tin sai, các lệnh vượt quá giới hạn giao dịch.

*In all cases, the Client is solely responsible and obliged to pay for all operations/transactions on the system made to SA and cannot cancel or deny, refuse, change transactions for any reason after these transactions have been approved and/or implemented by VNSC. In particular, the Client must take full responsibility for orders placed due to typographical errors, incorrect information import, or orders exceeding the trading limit.*

20.2.7 Khách hàng phải thông báo kịp thời cho VNSC các trường hợp sau:

*The Client must promptly notify VNSC of the following cases:*

- Có bất kỳ thay đổi nào từ Khách hàng về thông tin liên quan đến GDCKTT đã đăng ký với VNSC.  
*There are any changes from the Client regarding information related to Online Securities Trading registered with VNSC.*
- Có nghi ngờ về việc bị bất kỳ Bên thứ ba nào: Sử dụng trái phép số điện thoại, email đã đăng ký với VNSC, mật khẩu truy cập và mật khẩu đặt lệnh và các mã bảo mật khác; lợi dụng TKCK vào mục đích khác hoặc thay đổi thông tin đăng ký dịch vụ Giao dịch chứng khoán trực tuyến của Khách hàng mà không có sự đồng ý của Khách hàng.  
*There is suspicion of unauthorized use by any Third Party of the phone number, email registered with VNSC, access password, order password and other security codes; take advantage of the Securities Account for other purposes or change the Client's online securities trading service registration information without the Client's consent.*
- Phát hiện bất kỳ sai sót, nhầm lẫn nào trên TKCK.  
*Detect any errors or mistakes on SA.*
- Phát hiện hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến của VNSC có trục trặc, gián đoạn dẫn tới việc yêu cầu giao dịch của Khách hàng không được đáp ứng đầy đủ/ phù hợp. Khi phát sinh trường hợp này, Khách hàng phải lập tức sử dụng các kênh giao dịch khác của VNSC để yêu cầu hỗ trợ.  
*It is detected that VNSC's online securities trading system had problems and interruptions, leading to the Client's trading requests not being fully/appropriately met. When this case arises, the Client must immediately use other transaction channels of VNSC to request support.*

20.2.8 Khách hàng không được phép (và không được cho phép bất kỳ người nào khác):

*The Client is not allowed (and must not allow anyone else to):*

- Truy cập hoặc sử dụng trái phép Hệ thống của VNSC.  
*Unauthorized access or use of VNSC's System.*
- Thay đổi, điều chỉnh, xóa bỏ bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào trên Hệ thống của VNSC.  
*Change, adjust, eradicate any information or services on VNSC's System.*
- Cản trở, hạn chế hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận, chức năng hoặc hoạt động nào của Hệ thống của VNSC.

*Obstruct, restrict or interfere with any part, function or operation of the VNSC System.*

- Sử dụng Tên truy cập, mật khẩu hoặc bất kỳ thiết bị, phần mềm nào không phù hợp với T&C về GDCKTT này và các quy định có liên quan của VNSC, hoặc có khả năng gây thiệt hại cho Hệ thống của VNSC.

*Use username, password or any device or software that is not in accordance with this T&C on Online Securities Trading and relevant regulations of VNSC, or is likely to cause damage to VNSC's System.*

- Phát tán virus, sử dụng hay phát tán phần mềm độc hại hay thực hiện bất kỳ hành vi nào phá hoại Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.

*Spread viruses, use or distribute malware or perform any acts that sabotage the Online Securities Trading System.*

- Gây ra bất kỳ trục trặc, gián đoạn, lỗi, hư hỏng đối với bất kỳ phần nào của Hệ thống của VNSC hoặc bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào của Hệ thống của VNSC.

*Cause any malfunction, interruption, error, or damage to any part of VNSC's System or any information or service of VNSC's System.*

- Sử dụng Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến để thực hiện giao dịch trái pháp luật.

*Use the Online Securities Trading System to conduct illegal transactions.*

20.2.9 Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho VNSC theo quy định của pháp luật phát sinh từ:

*The Client is responsible for compensating VNSC for damages according to the law arising from:*

- Hành vi lừa dối của Khách hàng;

*Client's fraudulent behavior;*

- Hành vi vi phạm T&C này của Khách hàng;

*Client's violation of this T&C;*

- Hành vi sử dụng sai mục đích Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến; hoặc

*Acts of misuse of the Online Securities Trading System; or*

- Hành vi sử dụng Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến cho các giao dịch hay hoạt động trái pháp luật.

*Acts of using the Online Securities Trading System for illegal transactions or activities.*

20.2.10 Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại T&C này, các hợp đồng/thỏa thuận khác ký với VNSC và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

*The Client has other rights and obligations specified in this T&C, other contracts/agreements signed with VNSC and according to the provisions of Vietnamese law.*

## **ĐIỀU 21. CAM KẾT CHUNG CỦA HAI BÊN**

### **ARTICLE 21. GENERAL REPRESENTATION OF THE TWO PARTIES**

21.1 Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giữa VNSC và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống ghi âm, hệ thống máy tính, hệ thống công nghệ phần mềm của VNSC sẽ là bằng chứng về việc GDCKTT của Khách hàng với VNSC (sau đây gọi chung là “Chứng từ Điện tử”). Hai bên hiểu rằng các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với VNSC và Khách hàng.

*Files and documents related to the provision of services between VNSC and the Client as well as data recorded, confirmed and stored by recording systems, computer systems, software technology systems of VNSC will be evidence of the Client's online securities trading with VNSC (hereinafter referred to as "Electronic Documents"). Both parties understand that this evidence is fully legal and enforceable for VNSC and the Client.*

21.2 VNSC có trách nhiệm lưu giữ các Chứng từ Điện tử liên quan đến các yêu cầu GDCKTT của Khách hàng theo quy định của pháp luật. VNSC có quyền chuyển Chứng từ điện tử sang Chứng từ Giấy. Khách hàng cam kết hợp tác với VNSC trong việc hoàn thiện tính pháp lý của chứng từ bằng văn bản theo yêu cầu của VNSC/ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

*VNSC is responsible for storing Electronic Documents related to Client's online securities trading requirements according to the law. VNSC has the right to convert Electronic Documents to Paper Documents. The Client undertakes to cooperate with VNSC in completing the legality of written documents at the request of VNSC/or a competent authority according to the law.*

21.3 Thông tin về đề nghị sử dụng dịch vụ từng lần của Khách hàng sẽ được lưu giữ tại VNSC qua hệ thống ghi âm/ hệ thống cơ sở dữ liệu/ hệ thống máy tính của VNSC, có giá trị pháp lý và được coi là một chứng từ hợp pháp trong thanh toán, chuyển khoản, giao dịch.

*Information about the Client's request to use each service will be stored at VNSC through VNSC's recording/database/computer system, has legal value and is considered a legal document in payment, transfer, and trading.*

21.4 VNSC có thể đơn phương tạm ngừng hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ vì bất kỳ lý do gì sau khi thông báo trước Khách hàng thông qua một trong các hình thức do VNSC tự lựa chọn khi thấy cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau:

*VNSC may unilaterally suspend or terminate the provision of services for any reason after notifying the Client in advance through one of the methods chosen by VNSC when necessary, including but not limited to the following cases:*

21.4.1 Khách hàng vi phạm quy định của Bộ T&C này, quy định của VNSC hoặc của pháp luật chứng khoán trong từng thời kỳ; hoặc

*The Client violates the regulations of this T&C, the regulations of VNSC or the securities laws from time to time; or*

21.4.2 Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc *According to the law or at the request of a competent State agency, or*

21.4.3 Các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro; hoặc

*Cases related to counterfeiting and risks; or*

21.4.4 Khi lợi ích của VNSC/ Khách hàng/ Bên thứ ba có thể bị tổn hại hoặc có gian lận; hoặc

*When the interests of VNSC/Client/Third Party may be harmed or there is fraud; or*

21.4.5 Trường hợp VNSC ngừng, tạm ngừng dịch vụ để bảo trì, nâng cấp Hệ thống của VNSC; hoặc

*In case VNSC stops or temporarily suspends services to maintain and upgrade VNSC's System; or*

21.4.6 TKCK của Khách hàng tạm đình chỉ hoạt động hoặc bị đóng.

*Client's SA is temporarily suspended or closed.*

21.4.7 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Bộ T&C này.



*Other cases as prescribed by law and under this T&C.*

21.2 Mỗi yêu cầu của Khách hàng là một yêu cầu độc lập, bao gồm cả trường hợp Khách hàng gửi nhiều yêu cầu cùng lúc có nội dung giống nhau. Trường hợp VNSC nghi ngờ có sự trùng lặp của một yêu cầu giao dịch trước đó, VNSC được lựa chọn (nhưng không có nghĩa vụ) không chấp thuận thực hiện giao dịch và có thể thông báo lại Khách hàng để xử lý.

*Each of Client's request is an independent request, including cases where the Client sends multiple requests at the same time with the same content. In case VNSC suspects there is a duplication of a previous transaction request, VNSC has the option (but has no obligation) not to approve the transaction and may notify the Client again for processing.*

21.3 Việc đăng ký sử dụng Dịch vụ GDCKTT không loại trừ quyền của Khách hàng được thực hiện giao dịch chứng khoán qua hình thức sử dụng các dịch vụ khác mà Khách hàng đã đăng ký với VNSC và không làm miễn trừ quyền và nghĩa vụ của Khách hàng được quy định tại các văn bản và cam kết liên quan mà Khách hàng đã ký kết với VNSC.

*Registering to use the Online Securities Trading Service does not eliminate the Client's right to conduct securities trading through the use of other services that the Client has registered with VNSC and does not waive the rights and obligations of the Client specified in the relevant documents and representations that the Client has signed with VNSC.*

## **ĐIỀU 22. CÔNG BỐ RỦI RO**

### **ARTICLE 22. DISCLOSURE OF RISK**

22.1 Khách hàng đồng ý rằng việc sử dụng Dịch vụ GDCKTT và/hoặc thực hiện GDCKTT luôn tiềm ẩn những rủi ro tiềm tàng do lỗi thiết bị, Hệ thống của VNSC hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng đồng ý chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào do lỗi của Hệ thống, thiết bị hoặc của bên thứ ba liên quan hoặc gây ra bởi Khách hàng hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không phải do lỗi của VNSC phát sinh khi sử dụng Dịch vụ GDCKTT và/hoặc thực hiện GDCKTT. Khách hàng cam kết đã đọc và ý thức được về những rủi ro có thể phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn:

*The Client agrees that using the Online Securities Trading Service and/or performing Online Securities Trading always carries potential risks due to errors of device, VNSC's System or any other third party. The Client agrees to accept all risks, losses or damages due to errors of the System, equipment or related third parties or caused by the Client or any other cause that is not due to VNSC's fault arising when using the Online Securities Trading Service and/or performing Online Securities Trading. The Client undertakes to have read and is aware of the risks that may arise including but not limited to:*

22.2 Hệ thống (bao gồm phần cứng, phần mềm) của VNSC và thiết bị/ hệ thống của các bên thứ ba liên quan khác hoặc các dịch vụ cung cấp qua Hệ thống có thể bị gián đoạn, treo, chậm, lỗi, trục trặc, sự cố, nhiễm virus.

*The system (including hardware and software) of VNSC and the equipment/systems of other related third parties or services provided through the System may be interrupted, suspended, slow, error-prone, malfunctioning, or infected with viruses.*

22.3 Khi truyền tải qua mạng internet, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu.

Đường truyền mạng có thể bị sự cố dẫn đến lệnh của Khách hàng không vào được Hệ thống của VNSC.

*When transmitted over the internet, trading orders may be suspended, stopped, delayed or have data errors. There may be a problem with the network connection, resulting in the Client's order not being able to enter VNSC's System.*

22.4 Việc nhận dạng các tổ chức hoặc Khách hàng có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra.

*Identification of institutions or Clients may not be accurate, security errors may occur.*

22.5 Khách hàng bị lấy cắp thông tin đăng nhập tài khoản; Khách hàng làm thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động.

*Client's account login information is stolen; The Client loses the automatic password receiving device.*

22.6 Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với VNSC, do sai sót trong quá trình Khách hàng thao tác với các thiết bị (như nhập sai dữ liệu, dữ kiện, gõ nhầm phím....).

*Any transaction performed against the Client's will because the Client does not clearly understand the content and how to use the transaction forms that they have registered with VNSC, or due to errors during the Client's operation with devices (such as entering wrong data, wrong keystrokes, etc.).*

22.7 Các giao dịch có thể bị chậm trễ, hư hỏng, sự cố, bỏ sót, trục trặc do ảnh hưởng từ hoạt động bảo trì Hệ thống.

*Transactions may be delayed, damaged, broken, missed or malfunctioned due to System maintenance activities.*

22.8 Giá cả thị trường và các thông tin chứng khoán khác có thể bị lỗi hoặc sai lệch.

*Market prices and other securities information may be erroneous or misleading.*

22.9 Các tin tức, thông tin doanh nghiệp được đăng tải trên website của VNSC, hay các hệ thống GDCKTT của VNSC được trích dẫn từ nguồn các SGDK và từ đơn vị cung cấp thông tin chính thức cho VNSC.

*News and business information posted on VNSC's website, or VNSC's Online Securities trading System are quoted from the stock exchanges and from the official information provider for VNSC.*

22.10 Khách hàng hiểu và đồng ý rằng việc thực hiện giao dịch qua hệ thống của GDCKTT có thể tiềm ẩn các rủi ro, do đó các lệnh đặt ngoài giờ có thể bị hủy nếu không đảm bảo quy định về giao dịch. Khách hàng chịu trách nhiệm kiểm tra lại các nội dung lệnh giao dịch thực hiện vào đầu phiên giao dịch kế tiếp.

*The Client understands and agrees that performing transactions through the Online Securities Trading system may pose potential risks, therefore orders placed outside of business hours may be canceled if trading regulations are not met. The Client is responsible for re-checking the transaction order at the beginning of the next trading session.*

## **CHƯƠNG IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN**

### **CHAPTER IV. TERMS AND CONDITIONS ON MERCHANT CASH ADVANCE**

#### **ĐIỀU 23. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

#### **ARTICLE 23. INTERPRETATION**

Trong Chương này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

*In this Chapter, the following terms are defined as below:*

**Tiền bán chứng khoán:** Là số tiền Khách hàng dự kiến sẽ nhận được từ việc bán chứng khoán theo lệnh bán có liên quan và đã được VNSC xác nhận là giao dịch khớp lệnh thành công.

**Securities sale proceeds:** means the cash the Client is expected to receive from the sale of securities according to the relevant Sell Order and has been confirmed by VNSC as a successful order matching transaction.

**Lệnh bán:** là lệnh bán chứng khoán do Khách hàng lập và gửi cho VNSC để bán chứng khoán.

**Sell order:** means a securities sale order made by the Client and sent to VNSC to sell securities.

**Ứng trước tiền bán:** là dịch vụ do VNSC cung cấp cho Khách hàng, theo đó VNSC ứng trước cho Khách hàng một số tiền căn cứ trên tiền bán chứng khoán đã khớp lệnh chờ về tài khoản của Khách hàng (số ngày thanh toán theo quy định của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong từng thời kỳ) và Khách hàng phải trả phí khi sử dụng dịch vụ này.

**Merchant cash advance:** means a service provided by VNSC to the Client, whereby VNSC advances to the Client an amount based on the proceeds from the sale of securities that have matched pending orders to the Client's account (number of payment days according to regulations of Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation in each period) and the Client must pay a fee for using this service.

**Phí ứng trước:** là khoản phí Khách hàng phải trả cho VNSC do sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo biểu phí do VNSC quy định trong từng thời kỳ, được tính từ thời điểm Khách hàng ứng tiền bán thành công.

Phí tối thiểu là mức phí tối thiểu VNSC sẽ thu từ tài khoản của Khách hàng trên 01 lệnh giao dịch.

**Advance fee:** means the fee that the Client must pay to VNSC for using the service of Merchant cash advance according to the fee schedule prescribed by VNSC in each period, calculated from the time the Client successfully advances merchant cash. Minimum fee means the minimum amount that VNSC will collect from the Client's account per trading order.

**Giá trị ứng trước:** Là số tiền Khách hàng đề nghị ứng trước và không lớn hơn tổng số tiền bán chứng khoán đã khớp lệnh chờ về tài khoản của Khách hàng.

**Advance value:** means the amount the Client requests to advance and is not greater than the total amount of securities sold that have matched pending orders to the Client's account.

**Phí ứng trước sẽ được tính theo công thức:** [tỷ lệ theo công bố của VNSC từng thời kỳ]% \* giá trị ứng trước \* thời gian tính phí ứng trước.

**The advance fee will be calculated according to the formula:** [rate as announced by VNSC from time to time]% \* advance value \* advance fee calculation time.

**Phí tối thiểu:** áp dụng theo biểu phí của VNSC từng thời kỳ.

**Minimum fee:** applied according to VNSC's fee schedule from time to time.

**Thời gian tính phí ứng trước:** Bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ, tết được tính bằng: Ngày ứng trước tiền bán - Ngày Khách hàng hoàn trả tiền ứng trước.

**Advance fee calculation time:** Including days off, holidays, and Tet calculated by: Date of advance payment - Date the Client returns the advance payment.

**Ngày ứng trước tiền bán:** là ngày VNSC giải ngân và Khách hàng nhận được số tiền ứng trước.

*Date of advance payment: means the date VNSC disburses and the Client receives the advance amount.*

**Ngày Khách hàng hoàn trả tiền ứng trước:** là ngày thanh toán của giao dịch bán theo quy định của Pháp luật. VNSC tự động trích thu tiền hoàn ứng và phí ứng trước từ TKCK của Khách hàng tại ngày thanh toán của giao dịch bán.

*Date the Client returns the advance payment: means the payment date of the sale transaction according to the provisions of law. VNSC automatically collects refunds and advance fees from the Client's securities account at the payment date of the sale transaction.*

**Số tiền ứng trước:** là số tiền VNSC ghi nhận vào TKCK Khách hàng trên cơ sở yêu cầu ứng trước của Khách hàng.

*Advance amount: means the amount VNSC records in the Client's securities account based on the Client's advance request.*

**Số tiền ứng trước tối đa:** là số tiền bán chứng khoán trừ đi Phí giao dịch, Thuế, phí ứng trước và các phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

*Maximum advance amount: means the amount of securities sale minus transaction fees, taxes, advance fees and other fees as prescribed by law (if any).*

Các thuật ngữ được viết hoa nhưng không được định nghĩa cụ thể tại bản Điều khoản và Điều kiện Ứng trước tiền bán sẽ được hiểu và giải thích theo quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và các tài liệu có liên quan khác.

*Terms that are capitalized but not specifically defined in the Terms and Conditions of Cash Advance will be understood and interpreted in accordance with the provisions of the Securities Trading Account Opening Contract and other related documents.*

## **ĐIỀU 24: PHẠM VI ÁP DỤNG**

### **ARTICLE 24: SCOPE OF APPLICATION**

Điều khoản và điều kiện này áp dụng cho việc ứng trước Tiền bán chứng khoán trên toàn bộ TKCK (kể cả TKGDĐT và tài khoản/ tiểu khoản giao dịch chứng khoán khác nếu có).

*These terms and conditions apply to advances for securities sales on the entire securities account (including online trading accounts and other securities trading accounts/sub-accounts, if any).*

## **ĐIỀU 25. ĐIỀU KIỆN VÀ CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

### **ARTICLE 25. CONDITIONS AND METHODS OF EXECUTION**

25.1 Trên cơ sở yêu cầu ứng trước tiền bán của Khách hàng (đã được lập phù hợp), VNSC có quyền nhưng không có nghĩa vụ ứng trước một phần hoặc toàn bộ Tiền bán chứng khoán cho Khách hàng đã đăng ký dịch vụ Ứng trước tiền bán.

*Based on the Client's request to advance the proceeds from the sale (appropriately prepared), VNSC has the right but not the obligation to advance part or all of the Proceeds from the sale of securities to the Client who has registered for the Cash Advance service.*

25.2 Bất kể Khách hàng đã đăng ký dịch vụ Ứng trước tiền bán hay chưa, VNSC có thể tự động ứng trước Tiền bán chứng khoán trên TKCK nếu Khách hàng có nghĩa vụ tài chính đến hạn với VNSC và/hoặc tự động thực hiện ứng trước để đảm bảo các quy định liên quan đến việc sử dụng các dịch vụ khác của Khách hàng.

*Regardless of whether the Client has registered for the Cash Advance service or not, VNSC can automatically advance on SA if the Client has a due financial obligation with VNSC and/or automatically makes the advance to ensure regulations related to Client's use of other services.*

25.3 Trong mọi trường hợp, Số tiền ứng trước không vượt quá Số tiền ứng trước tối đa.

*In no case shall the Advance Amount exceed the Maximum Advance Amount.*

25.4 Bằng việc gửi yêu cầu ứng trước Tiền bán chứng khoán và phụ thuộc vào việc được VNSC ứng trước theo yêu cầu đó, Khách hàng đương nhiên nhận nợ với VNSC về Số tiền ứng trước và chuyển giao vô điều kiện cho VNSC quyền nhận Tiền bán chứng khoán có liên quan. VNSC được nhận Tiền bán chứng khoán để bù trừ nghĩa vụ Khách hàng hoàn trả cho VNSC toàn bộ Số tiền ứng trước và Phí ứng trước.

*By submitting a request to advance the Securities Sale Proceeds and subject to receiving an advance from VNSC according to that request, the Client automatically acknowledges the debt to VNSC for the Advance Amount and unconditionally transfers to VNSC the right to receive the related Securities Sale Proceeds. VNSC receives the proceeds from the sale of securities to offset the Client's obligations to refund to VNSC the entire Advance Amount and Advance Fee.*

25.5 Số tiền ứng trước được sử dụng theo các mục đích sau: (i) để thanh toán nợ cho VNSC theo các điều khoản, thỏa thuận liên quan; (ii) để mua chứng khoán trước Ngày Khách hàng hoàn trả Số tiền ứng trước; (iii) rút tiền mặt khỏi TKCK. Trong trường hợp Khách hàng sử dụng theo mục đích khác được nêu tại văn bản này thì việc chấp thuận sẽ phụ thuộc vào quyết định của VNSC.

*The advance amount is used for the following purposes: (i) to pay debt to VNSC according to relevant terms and agreements; (ii) to purchase securities before the Date the Client repays the Advance Amount; (iii) withdraw cash from securities account. In case the Client uses it for other purposes stated in this document, approval will depend on VNSC's decision.*

## **ĐIỀU 26. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG**

### **ARTICLE 26. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE CLIENT**

26.1 Khách hàng có quyền gửi yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán khi đáp ứng điều kiện như đã nêu tại Điều 35 Điều khoản và điều kiện Ứng trước tiền bán này.

*The Client has the right to submit a request to advance securities sale proceeds when they meet the conditions as stated in Article 35 of these Terms and Conditions of Merchant Cash Advance.*

26.2 Khách hàng đồng ý để VNSC được tự động khấu trừ tiền từ TKCK để hoàn trả toàn bộ Số tiền ứng trước và Phí ứng trước trong trường hợp tại Ngày Khách hàng hoàn trả tiền ứng trước mà VNSC không nhận được Số tiền ứng trước. Khách hàng cam kết không khiếu nại, khiếu kiện về việc VNSC khấu trừ tiền từ TKCK trong trường hợp này.

*The Client agrees to let VNSC automatically deduct from the SA to refund the entire Advance Amount and Advance Fee in case on the Date the Client repays the Advance, VNSC does not receive the Advance Amount. The Client undertakes not to complain or sue VNSC in this case.*

26.3 Nếu kết quả khớp lệnh bị hủy thanh toán theo thông báo của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam vì bất cứ lý do nào thì Khách hàng phải hoàn trả lại cho VNSC toàn bộ Số tiền ứng trước cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của VNSC.



*If the order matching result is canceled according to the notice of Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation for any reason, the Client must return to VNSC the entire advance amount along with fees, charges incurred up to the time of refund according to VNSC regulations.*

26.4 Khách hàng có quyền yêu cầu hủy sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán tới VNSC khi không còn nhu cầu sử dụng dịch vụ. Việc Khách hàng gửi yêu cầu tới VNSC (dù dưới dạng văn bản hay giao dịch điện tử) đều được coi là căn cứ hợp pháp để VNSC chấm dứt cung cấp dịch vụ cho Khách hàng.

*The Client has the right to request to cancel using the advance service to VNSC when they no longer need to use the service. The Client sending a request to VNSC (whether in written form or electronic transaction) is considered a legal basis for VNSC to terminate providing the service to the Client.*

Tại thời điểm nhận được yêu cầu hủy sử dụng dịch vụ của Khách hàng, VNSC sẽ rà soát và thông báo tới Khách hàng những nghĩa vụ còn tồn đọng liên quan phát sinh trong quá trình Khách hàng sử dụng dịch vụ. Yêu cầu hủy sử dụng dịch vụ chỉ phát sinh hiệu lực sau khi Khách hàng hoàn thành mọi nghĩa vụ còn tồn đọng theo thông báo của VNSC.

*At the time of receiving the Client's request to cancel the service, VNSC will review and notify the Client of any outstanding obligations arising during use of the service. The request to cancel service use only takes effect after the Client completes all outstanding obligations as notified by VNSC.*

## **ĐIỀU 27. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VNSC**

### **ARTICLE 27. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF VNSC**

27.1 VNSC được tự động khấu trừ vào TKCK để thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng liên quan đến việc ứng trước tiền bán chứng khoán mà không cần có lệnh hay chấp thuận của Khách hàng.

*VNSC is automatically deducted from the securities account to fulfill the Client's obligations related to the advance securities sale proceeds without requiring the Client's order or approval.*

27.2 VNSC được quyền đơn phương chấm dứt việc cung cấp dịch vụ cho Khách hàng nếu VNSC xét thấy có thể gây rủi ro, tổn thất cho VNSC hoặc việc cung cấp dịch vụ không phù hợp với chính sách của VNSC. Trong trường hợp này, VNSC sẽ rà soát và thông báo tới Khách hàng những nghĩa vụ còn tồn đọng liên quan phát sinh trong quá trình Khách hàng sử dụng dịch vụ. Khách hàng phải hoàn thành các nghĩa vụ nêu trên trong thời hạn do VNSC quy định và thông báo từng thời kỳ.

*VNSC has the right to unilaterally terminate the provision of services to the Client if VNSC finds that it may cause risks or losses to VNSC or the provision of services is not in accordance with VNSC's policies. In this case, VNSC will review and notify the Client of any outstanding obligations arising during the Client's use of the service. The Client must complete the above obligations within the time limit prescribed and notified by VNSC from time to time.*

## **ĐIỀU 28. QUY ĐỊNH KHÁC**

### **ARTICLE 28. OTHER PROVISIONS**

Tùy từng thời kỳ, dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán có thể thực hiện qua nguồn của VNSC hoặc bên thứ ba. Khách hàng đồng ý rằng việc ứng trước thực hiện qua nguồn của bên thứ ba, ngoài việc tuân thủ quy định tại Điều khoản và điều kiện Ứng trước tiền bán này, Khách hàng cũng sẽ tuân thủ quy định của bên thứ ba đó về việc ứng trước tiền bán chứng khoán.



*Depending on each period, the advance service for securities proceeds can be performed through VNSC's source or a third party. The Client agrees that the advance is made through a third party source, in addition to complying with the provisions of these Terms and Conditions of Advance Sales, the Client will also comply with that third party's regulations regarding advance securities sale proceeds.*

## **ĐIỀU 29. HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN**

### **ARTICLE 29. EFFECTIVENESS OF TERMS AND CONDITIONS**

29.1 Các Điều khoản và Điều kiện về ứng trước tiền bán có hiệu lực kể từ Khách hàng xác nhận đồng ý và đăng ký sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán với VNSC (dù dưới dạng văn bản hay giao dịch chứng khoán trực tuyến) và chấm dứt theo các quy định trên đây.

*The Terms and Conditions on advance securities sale proceeds take effect from the time the Client confirms agreement and registers to use the advance service with VNSC (whether in written form or online securities transaction) and terminated according to the provisions above.*

29.2. Các Điều khoản và Điều kiện về ứng trước tiền bán có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh bằng văn bản. Các thông báo, các văn bản sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh (nếu có) sẽ cấu thành một bộ phận không thể tách rời của Các Điều khoản và Điều kiện về ứng trước tiền bán này và ràng buộc trách nhiệm với các bên.

*These Terms and Conditions of Sales Advances may be amended, supplemented or adjusted in writing. Notices, amendments, supplements, and adjustments (if any) will constitute an inseparable part of these Terms and Conditions of Sales Advances and bind the parties' responsibilities.*

29.3 Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Các Điều khoản và Điều kiện về ứng trước tiền bán không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của của các quy định còn lại sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành có thể được bổ sung vào Các Điều khoản và Điều kiện về ứng trước tiền bán này nếu có thể nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành.

*In the event that any provision of these Terms and Conditions regarding Sales Advances is invalid, the validity of the remaining provisions shall not be affected in any way. In addition, legal, valid and enforceable provisions may be added to these Terms and Conditions where possible to supersede illegal, invalid or unenforceable provisions.*

## **CHƯƠNG V. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

### **CHAPTER V. TERMS AND CONDITIONS ON FUND CERTIFICATE TRADING**

## **ĐIỀU 30. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG**

### **ARTICLE 30. REPRESENTATIONS OF THE CLIENT**

30.1 Khách hàng đồng ý việc đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ để thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại Đại lý phân phối là Công ty Cổ phần chứng khoán Vina (VNSC) quản lý. Khách hàng hiểu rằng việc đăng ký mở tài khoản của Khách hàng phụ thuộc vào việc xem xét và sự chấp thuận của Đại Lý Chuyển Nhượng.

*The Client agrees to register to open a fund certificate trading account to conduct open fund certificate*

*trading at the distribution agent managed by Vina Securities Joint Stock Company (VNSC). The Client understands that Client's account application is subject to the review and approval of the Transfer Agent.*

30.2. Khách hàng nhận thức và đồng ý rằng với các Quỹ do VNSC làm Đại lý phân phối được thông tin tới Khách hàng thông qua Ứng dụng, khi Khách hàng ấn nút đồng ý/ xác nhận/ tham gia hoặc các nội dung tương đương trên Ứng dụng đồng nghĩa với việc Khách hàng chấp thuận việc giao kết các Hợp đồng, văn bản để đăng ký mở tài khoản và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Quỹ đó.

*The Client acknowledges and agrees that the Funds for which VNSC acts as a Distribution Agent will be informed to the Client through the Application, when the Client presses the agree/confirm/participate button or equivalent content on the Application means that the Client accepts the conclusion of Contracts and documents to register to open an account and trade Fund Certificates with that Fund.*

30.3. Khi Khách hàng chấp thuận việc giao kết Hợp Đồng mở Tài khoản giao dịch với Quỹ, VNSC với vai trò là Đại lý Phân Phối có quyền chuyển giao các thông tin định danh của Khách hàng cho Quỹ để hoàn thiện các thủ tục mở tài khoản giao dịch theo quy định của pháp luật.

*When the Client accepts the conclusion of the Contract to open a trading account with the Fund, VNSC, as a Distribution Agent, has the right to transfer the Client's identifying information to the Fund to complete the account opening procedures according to the law.*

30.4. Khách hàng xác nhận đã nhận thức được rằng giá trị của Đơn Vị Quỹ có thể tăng hoặc giảm, đã hiểu đầy đủ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm về kết quả đầu tư. Tôi/ chúng tôi đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ của Khách hàng.

*The Client confirms to aware that the value of the Fund Unit may increase or decrease, fully understands and accepts all risks that may arise related to investing in fund certificates, and undertakes to take responsibility for investment results. I/we agree unconditionally and irrevocably that the Fund Management Company, Distribution Agents and related service providers do not bear any responsibility related to the investment of the Client's fund certificates.*

30.5. Bằng văn bản này, Khách hàng đồng ý ủy quyền, không hủy ngang cho VNSC để đại diện Khách hàng tham gia và bỏ phiếu biểu quyết tại mọi cuộc họp Đại Hội Khách hàng của các Quỹ mà VNSC làm Đại lý Phân Phối trong suốt quá trình Khách hàng sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.

*Hereby, the Client agrees to irrevocably authorize VNSC to represent the Client to participate and vote at all Client Meetings of the Funds for which VNSC is a Distributor throughout the process of the Client owning the Fund Certificates.*

30.6. Khách hàng tuyên bố rằng Khách hàng trên 18 tuổi và có đầy đủ năng lực để tham gia vào giao dịch mua, nắm giữ và/hoặc liên quan đến Đơn vị Quỹ.

*The Client declares that the Client is over 18 years of age and has full capacity to engage in purchases, holdings and/or transactions involving Fund Units.*

30.7. Khách hàng tuyên bố và đồng ý rằng các lệnh liên quan đến Đơn Vị Quỹ của Khách hàng sau này sẽ được thực hiện theo các văn bản hiện hành của Công ty Quản lý Quỹ áp dụng cho các quỹ mở.

*The Client declares and agrees that future orders related to the Client's Fund Unit will be executed in accordance with the Fund Management Company's current documents applicable to open funds.*

30.8. Khi thực hiện đặt lệnh mua/bán chứng chỉ quỹ trực tuyến, Khách hàng được hiểu là đã chấp thuận các điều khoản và điều kiện giao dịch đối với giao dịch trực tuyến quy định tại Hợp đồng này.

*When placing an order to buy/sell fund certificates online, the Client is understood to have accepted the trading terms and conditions for online transactions specified in this Contract.*

30.9. Khách hàng đồng ý rằng việc chấp nhận và xử lý đơn đăng ký bán và chuyển đổi nếu thực hiện chỉ định giao dịch bằng hình thức giao dịch điện tử mà không có xác nhận văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ; Khách hàng đồng ý rằng VNSC không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng hình thức điện tử và các tổn thất phát sinh.

*The Client agrees that the acceptance and processing of the application for registration of sale and conversion if the transaction designation is made in the form of an electronic transaction without subsequent written confirmation is still considered valid; The Client agrees that VNSC is not responsible for following instructions in electronic form and for any resulting losses.*

30.10. Khách hàng đồng ý rằng dữ liệu của Khách hàng có thể được chuyển cho cơ quan có thẩm quyền nếu trong trường hợp pháp luật có yêu cầu, Dữ liệu đó có thể được sử dụng cho mục đích quản trị tài khoản, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và xác minh về thuế khi cần thiết.

*The Client agrees that the Client's data may be transferred to competent authorities if required by law. Such data may be used for account management, anti-money laundering, anti-terrorist financing and tax verification when necessary.*

30.11. Khách hàng cam kết tuân thủ quy định liên quan đến Phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật và cam kết với các Quỹ trong quá trình đăng ký mở tài khoản và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

*The Client undertakes to comply with regulations related to Anti-Money Laundering according to the law and undertakes to the Funds during the process of registering to open accounts and trading Fund Certificates.*

30.12. Khách hàng đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên được áp dụng với Điều khoản và điều kiện này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác liên quan đến chứng chỉ quỹ và giao dịch chứng chỉ quỹ.

*The Client agrees that all of the above confirmations, representations and responsibilities apply to these Terms and Conditions, trading orders, other requirements and registrations related to fund certificates and fund certificate trading.*